

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA KINH TẾ

ĐINH THỊ NGÂN

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC  
ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2453011069

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA KINH TẾ

ĐINH THỊ NGÂN

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC  
ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2453011069

NINH BÌNH, 2024

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, dưới sự hướng dẫn của Giảng viên Th.S. Đỗ Thị Thủy. Các số liệu, kết quả nêu trong khóa luận là trung thực, xuất phát từ tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

*Ninh Bình, Ngày.....Tháng.....Năm 2024*

**Sinh viên**

*( Ký, ghi rõ họ tên )*

**Đinh Thị Ngân**

## **XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

Sinh viên Đinh Thị Ngân đã nghiên cứu nghiêm túc và hoàn thành đúng tiến độ các giai đoạn của quá trình làm chuyên đề khoá luận tốt nghiệp. Có tinh thần học hỏi, tìm kiếm tài liệu và chỉnh sửa bài theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. Các nội dung trình bày theo đúng đề cương đã được duyệt, đề tài đảm bảo tính khoa học và có ý nghĩa thực tiễn cao.

*Ninh Bình, ngày 10 tháng 05 năm 2024*

**Người hướng dẫn khoa học**

*( Ký, ghi rõ họ tên )*

**Th.S. Đỗ Thị Thủy**

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

BCTC	Báo cáo tài chính
BXHH	Bảo hiểm xã hội
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHYT	Bảo hiểm y tế
CCDC	Công cụ dụng cụ
CKTM	Chiết khấu thương mại
CPQLKD	Chi phí quản lý kinh doanh
CPTC	Chi phí tài chính
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
DVTM	Dịch vụ thương mại
ĐVT	Đơn vị tính
GGHB	Giảm giá hàng bán
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐKD	Hợp đồng kinh doanh
HH	Hàng hóa
HTK	Hàng tồn kho
KQKD	Kết quả kinh doanh
NVL	Nguyên vật liệu
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNBQ	Thu nhập bình quân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TK	Tài khoản
TP	Thành phẩm
TSCĐ	Tài sản cố định
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
VNĐ	Việt nam đồng

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1.1. Trình tự hạch toán doanh thu.....	10
Sơ đồ 1.2. Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	11
Sơ đồ 1.3. Hạch toán doanh thu hoạt động tài chính .....	12
Sơ đồ 1.4.Hạch toán kế toán thu nhập khác.....	13
Sơ đồ 1.5. Hạch toán giá vốn hàng bán.....	16
Sơ đồ 1.6. Trình tự hạch toán Chi phí bán hàng .....	17
Sơ đồ 1.7. Trình tự kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	18
Sơ đồ 1.8. Trình tự kế toán chi phí tài chính.....	19
Sơ đồ 1.9. Trình tự hạch toán chi phí khác .....	21
Sơ đồ 1.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	22
Sơ đồ 1.11: Trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	24
Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	26
Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.....	28
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu	31
Sơ đồ 2.2. Quy trình sản xuất gạch .....	36
Sơ đồ 2.3. Sơ đồ bộ máy kế toán.....	39
Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng.....	46

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 2.1. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty .....	34
Biểu số 2.1. Đơn đặt hàng .....	50
Biểu số 2.2. Hóa đơn GTGT .....	51
Biểu số 2.3. Giấy báo có .....	52
Biểu số 2.4. Trích sổ nhật ký chung.....	53
Biểu số 2.5. Trích Sổ chi tiết bán hàng Gạch A0.....	54
Biểu số 2.6. Trích sổ chi tiết bán hàng Gạch B.....	55
Biểu số 2.7. Trích Sổ chi tiết bán hàng Gạch phòng.....	56
Biểu số 2.8. Bảng tổng hợp doanh thu .....	57
Biểu số 2.9. Trích Sổ cái TK 511 .....	58
Biểu số 2.10. Trích giấy báo có ngân hàng.....	62
Biểu số 2.11. Trích sổ cái doanh thu hoạt động tài chính.....	63
Biểu số 2.12. Giấy đề nghị thanh toán TSCĐ .....	65
Biểu số 2.13. Quyết định thanh lý TSCĐ .....	66
Biểu số 2.14. Biên bản thanh lý TSCĐ .....	67
Biểu số 2.15. Trích Sổ cái thu nhập khác.....	69
Biểu số 2.16. Phiếu xuất kho.....	71
Biểu số 2.17. Sổ chi tiết giá vốn hàng bán gạch A0 .....	72
Biểu số 2.18. Trích Sổ chi tiết giá vốn hàng bán Gạch B .....	73
Biểu số 2.19. Sổ chi tiết tài khoản giá vốn hàng bán gạch phòng .....	74
Biểu số 2.20. Trích Bảng tổng hợp giá vốn .....	75
Biểu 2.21. Trích Sổ cái Giá vốn hàng bán .....	76
Biểu số 2.22. Hóa đơn GTGT .....	78
Biểu số 2.23. Giấy báo nợ .....	79
Biểu số 2.24. Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội .....	80
Biểu số 2.25. Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định .....	81
Biểu số 2.26. Sổ chi tiết sản xuất, kinh doanh .....	82
Biểu số 2.27. Sổ cái chi phí bán hàng .....	83

---

Biểu số 2.28. Hóa đơn GTGT .....	85
Biểu số 2.29. Trích Phiếu chi .....	86
Biểu số 2.30. Sổ cái chi phí quản lý doanh nghiệp .....	87
Biểu số 2.31. Trích sổ nhật ký chung.....	88
Bảng 2.32. Sổ cái Chi phí quản lý doanh nghiệp .....	90
Biểu số 2.33. Giấy báo nợ ngân hàng .....	92
Biểu số 2.34. Sổ cái chi phí tài chính.....	93
Biểu số 2.35. Trích phiếu chi .....	95
Biểu số 2.36. Trích sổ cái chi phí khác .....	96
Biểu số 2.37. Trích Sổ nhật ký chung .....	98
Biểu số 2.38 .Sổ cái chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp .....	99
Biểu số 2.39 .Phiếu kế toán số 18 .....	102
Biểu số 2.40. Phiếu kế toán số 19 .....	103
Biểu số 2.41. Phiếu kế toán 20 .....	104
Biểu số 2.42. Phiếu kế toán 21 .....	105
Biểu số 2.43. Phiếu kế toán số 22 .....	106
Biểu số 2.44. Trích sổ nhật ký chung.....	107
Biểu số 2.45. Trích sổ cái TK 911 .....	109
Biểu số 2.46. Trích sổ cái TK 421 .....	111
Biểu số 2.47. Bảng báo cáo kết quả kinh doanh .....	112



**MỤC LỤC**

**LỜI CAM ĐOAN**.....i

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**.....ii

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**.....iii

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**.....iv

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**.....v

**MỞ ĐẦU**..... 1

    1. Lý do chọn đề tài..... 1

    2. Tổng quan tình hình nghiên cứu..... 2

    3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... 3

        3.1. Mục đích..... 3

        3.2. Nhiệm vụ..... 3

    4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... 3

        4.1 Đối tượng..... 3

        4.2. Phạm vi..... 3

    5. Phương pháp nghiên cứu khoa học..... 3

    6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn..... 4

        6.1. Ý nghĩa khoa học..... 4

        6.2. Ý nghĩa thực tiễn..... 4

    7. Bố cục khóa luận..... 4

**Chương 1** ..... 5

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT** ..... 5

    1.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP ..... 5

        1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ..... 5

        1.1.2. Yêu cầu quản lý kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 5

        1.1.3. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ..... 6

        1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp..... 7

1.2. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	8
1.2.1. Kế toán doanh thu, thu nhập khác trong doanh nghiệp.....	8
1.2.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp .....	14
1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	23
1.2.4. Các hình thức chứng từ ghi sổ .....	24
<b>Chương 2 .....</b>	<b>30</b>
<b>THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU ..</b>	<b>30</b>
2.1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU	30
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu .....	30
2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu .....	31
2.2. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY .	36
2.2.1. Đặc điểm hoạt động sản xuất .....	36
2.2.2. Sơ đồ hoạt động sản xuất của công ty.....	36
2.3. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC CỦA BỘ MÁY KẾ TOÁN .....	38
2.3.1. Đặc điểm tổ chức của bộ máy kế toán .....	38
2.3.2. Sơ đồ tổ chức của bộ máy kế toán .....	38
2.4. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU .....	45
2.4.1. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	45
2.4.2. Thực trạng kế toán doanh thu, thu nhập khác tại công ty .....	48
2.4.3. Thực trạng kế toán chi phí tại công ty.....	70
2.4.4. Thực trạng kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty .....	100
<b>Chương 3 .....</b>	<b>113</b>
<b>MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU.....</b>	<b>113</b>
3.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU .....	113

---

3.1.1. Ưu điểm.....	113
3.1.2. Hạn chế.....	115
<b>3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU.....</b>	<b>116</b>
3.2.1. Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong DN .....	117
3.2.2. Chi phí giá vốn của Công ty.....	118
3.2.3. Quản lý tốt chi phí quản lý doanh nghiệp và đẩy mạnh hoạt động quảng bá doanh nghiệp .....	118
3.2.4. Nâng cao chất lượng sản phẩm .....	119
3.2.5. Vận dụng phần mềm kế toán.....	119
<b>3.3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP .....</b>	<b>121</b>
3.3.1. Điều kiện về phía nhà nước và cơ quan chức năng .....	121
3.3.2. Điều kiện đối với Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu .....	122
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>124</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>126</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nền kinh tế thế giới hiện nay có những bước phát triển với trình độ cao, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng đang trên đà phát triển theo xu hướng hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Trong nền kinh tế hội nhập như hiện nay, các doanh nghiệp không ngừng tăng sức cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Đó chính là động lực để phù hợp với từng chiến lược, từng giai đoạn hoạt động của doanh nghiệp. Để đạt được hiệu quả kinh tế cao thì các doanh nghiệp phải tự lực trong quá trình sản xuất kinh doanh và phải phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần phải có những kế hoạch kinh doanh và quản lý phù hợp trong doanh nghiệp và tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới ở mỗi giai đoạn khác nhau. Hiện nay, có rất nhiều công cụ quản lý hiệu quả, công cụ đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu đó là kế toán.

Ngoài việc chú trọng các phương thức xúc tiến thương mại để đẩy nhanh tiến độ tiêu thụ với mục tiêu quan trọng là tối đa hóa lợi nhuận, các doanh nghiệp cần nắm bắt thông tin đầy đủ, số liệu chính xác từ bộ phận kế toán giúp cho các nhà quản trị nắm rõ được tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Để từ đó, đưa ra các quyết định quản lý phù hợp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

Để đáp ứng nhu cầu của các nhà quản lý kế toán không ngừng hoàn thiện và phát triển mọi mặt để thu thập, xử lý thông tin nhằm đưa ra những kết quả chính xác về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp các nhà quản trị có những thông tin hữu ích để đưa ra được những chính sách tốt hơn cho doanh nghiệp. Với xu hướng ngày càng phát triển, Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu phải có những biện pháp nâng cao cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh. Những thông tin về doanh thu chi phí, xác định kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng giúp doanh nghiệp có hướng đi đúng đắn trong tương lai. Chính vì thế em lựa chọn đề tài "Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu" làm đề tài nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp của mình.

## 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong nền kinh tế cạnh tranh khốc liệt hiện nay, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển hiệu quả phải không ngừng củng cố, cải tiến công tác kế toán để phù hợp với hệ thống hiện hành. Chính vì vậy có rất nhiều công trình nghiên cứu về kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Có thể điểm lại một số đề tài cơ bản của một số tác giả như sau:

Tác giả Lê Hữu Đức (năm 2021), Trường Đại học Hoa Lư với đề tài: “*Thực trạng kế toán bán hàng tại công ty TNHH TM&DV Đại Phát*”. Luận văn đánh giá thực trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng, đề từ đó đưa ra phương hướng hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kế toán bán hàng tại Công ty TNHH TM&DV Đại Phát.

Tác giả Đào Thị Hồng Vân (2017), Học viện tài chính với đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Ngọc Sơn*” đã nghiên cứu thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty trên cơ sở lý luận chung từ đó đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Ngọc Sơn nói riêng.

Tác giả Vũ Thị Hiền (2015), Trường Đại học Hoa Lư với đề tài: “*Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH một thành viên Sơn và Chồng thám Tiến Nguyệt*” đã đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Trong thời gian nghiên cứu tại Công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu, em nhận thấy kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty còn nhiều mặt hạn chế. Tuy nhiên chưa có đề tài nào nghiên cứu về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Vì vậy, em mạnh dạn lựa chọn đề tài: *Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu*. Với mục đích cố gắng thực tập, nghiên cứu thực trạng của Công ty để từ đó đưa ra được ưu điểm, nhược điểm của Công ty và một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho Công ty.

### 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 3.1. Mục đích

Thông qua việc nghiên cứu đề tài “Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu” sẽ hệ thống và làm rõ được các vấn đề lý luận cơ bản về đề tài nghiên cứu, mô tả được thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu. Từ đó kiến nghị, đề xuất những biện pháp giúp công ty khắc phục được những tồn tại để đảm bảo kinh doanh ngày càng có hiệu quả hơn.

#### 3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của Khóa luận là:

- Luận giải các khái niệm, đặc điểm, nội dung của Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh.
- Đánh giá, phân tích thực trạng Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu.
- Đưa ra một số đánh giá và đề xuất giải pháp chủ yếu cho việc hoàn thiện Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu.

### 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

#### 4.1 Đối tượng nghiên cứu

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu.

#### 4.2. Phạm vi nghiên cứu

- **Phạm vi về không gian:** Đề tài nghiên cứu phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu.

- **Phạm vi về thời gian:** Nghiên cứu trong phạm vi các tài liệu về tình hình tài chính và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2021, 2022, 2023, 2024.

### 5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp quan sát*: Thực hiện quan sát các hoạt động của của doanh nghiệp, bộ máy kế toán và công việc của các nhân viên trong Công ty, đặc biệt là nhân viên phân hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- *Phương pháp thu thập số liệu*: Phương pháp này căn cứ vào những chứng từ thực tế phát sinh nghiệp vụ kinh tế đã được kế toán tập hợp vào sổ sách và kiểm tra tính chính xác, phù hợp, đầy đủ của các chứng từ.

- *Phương pháp phân tích*: Phương pháp này áp dụng việc tính toán, so sánh số liệu các phương pháp nêu trên để phân tích sự khác biệt giữa lý luận và thực tiễn từ đó rút ra kết luận thích hợp.

- *Phương pháp thực nghiệm*: Thực tập kế toán phân hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

## **6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Đề tài góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh; giúp xác định các yếu tố ảnh hưởng và tìm ra giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Các biện pháp đề xuất trong khóa luận sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu. Ngoài ra đề tài còn là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành kế toán.

## **7. Bố cục khóa luận**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận chia làm 3 chương:

*Chương 1. Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp sản xuất*

*Chương 2: Thực trạng về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu*

*Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu*

## NỘI DUNG

### Chương 1

## LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

### 1.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

•Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu được xác định dựa trên các nguyên tắc kế toán cơ bản như sau:

- Cơ sở dồn tích: Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu hay chưa thu tiền.

- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí hợp lý.

- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

•Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

•Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng về các hoạt động kinh tế đã được thực hiện trong một kỳ nhất định, được xác định trên cơ sở tổng hợp tất cả các kết quả của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

#### 1.1.2. Yêu cầu quản lý kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của sản phẩm theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng và giá trị.



- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản doanh thu, các giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy bán hàng, tăng vòng quay vốn.

- Cung cấp các thông tin cần thiết về bán hàng cho chủ doanh nghiệp kịp thời có số liệu, tình hình chỉ đạo hoạt động mua bán kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định và phân phối kết quả.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả của từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá tình hình tiêu thụ, đề xuất các chính sách chiến lược kinh doanh.

### **1.1.3. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

#### *Vai trò của kế toán doanh thu*

Kế toán doanh thu có nhiệm vụ chính là xác định và ghi nhận các khoản doanh thu của công ty, giúp cho công ty có thể ra quyết định kinh doanh chính xác. Cụ thể, tầm quan trọng của kế toán doanh thu đối với doanh nghiệp bao gồm:

-Xác định và ghi nhận doanh thu: Kế toán doanh thu phải xác định và ghi nhận chính xác các khoản doanh thu của công ty, bao gồm: Các khoản doanh thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản doanh thu khác. Điều này giúp công ty có thể ra quyết định kinh doanh chính xác.

-Quản lý hợp đồng: Công việc này bao gồm kiểm tra các hợp đồng, xác định các điều khoản hợp đồng và giải quyết các vấn đề liên quan đến các hợp đồng này.

-Ghi nhận và báo cáo doanh thu: Kế toán doanh thu ghi nhận và báo cáo doanh thu hàng tháng, quý và năm. Báo cáo này giúp cho doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình và ra quyết định kinh doanh phù hợp.

-Xử lý các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản phí liên quan đến doanh thu: Kế toán doanh thu phải xử lý các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản phí liên quan đến doanh thu. Công việc này giúp cho doanh nghiệp có thể tính toán và quản lý chi phí liên quan đến các khoản doanh thu này.

#### *Vai trò kế toán chi phí*

– Quản lý các khoản chi phí của doanh nghiệp: Kế toán chi phí có trách nhiệm phân loại chi phí như chi phí trực tiếp, chi phí chính, chi phí bán hàng, chi phí của nhà máy... thông qua đó, giúp doanh nghiệp kiểm soát được chi phí của doanh nghiệp và xác định được nguồn thu lợi nhuận của quy trình và hoạt động của công ty.

– Đo lường và tính giá thành của sản phẩm: Kế toán chi phí có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác đo lường giá vốn của những nguồn lực đã được đầu tư để sản xuất ra sản phẩm. Nhà quản lý sẽ căn cứ vào đó để tính giá bán ra sản phẩm sao cho hợp lý với mức chi phí đã đầu tư.

– Kiểm soát quản lý: Việc kế toán chi phí cung cấp các thông tin liên quan đến chi phí cho cấp quản lý ở các bộ phận khác nhau, sẽ giúp cho người quản lý giảm thiểu được những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Và ngược lại, nhà quản lý quản trị tốt doanh nghiệp có những giải pháp hoạt động quản lý chi phí hiệu quả giúp doanh nghiệp tiết kiệm được những chi phí, hạn chế được sự lãng phí và từ đó đạt được những mục tiêu kinh doanh.

– Kiểm soát chiến lược: Những thông tin, số liệu mà kế toán chi phí cung cấp đều mang tính lâu dài, phản ánh thực trạng hiện tại doanh nghiệp. Từ cơ sở này, cấp quản trị có thể đề ra những kế hoạch sử dụng chi phí một cách hợp lý.

#### **1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

- *Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:*

- Đảm bảo tính hợp pháp của các chứng từ, hợp đồng kinh tế,... chứng minh sự phát sinh của doanh thu.

- Phản ánh chính xác, kịp thời khoản doanh thu hiện có tại doanh nghiệp theo nguyên tắc cơ sở dồn tích, phù hợp và thận trọng của chế độ kế toán Việt Nam. Đồng thời theo dõi từng khoản mục doanh thu vào sổ sách kế toán.

• *Nhiệm vụ của kế toán chi phí:*

- Ghi chép, mở sổ chi tiết theo dõi đầy đủ các khoản chi phí phát sinh và tiến hành tập hợp, phân bổ các khoản chi phí một cách hợp lý nhất.

- Tuân thủ quy tắc chi phí phù hợp với doanh thu để tính và hạch toán chi phí cuối kỳ nhằm xác định kết quả kinh doanh.

• *Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:*

- Hạch toán chính xác, kịp thời kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

- Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.

**1.2. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.2.1. Kế toán doanh thu, thu nhập khác trong doanh nghiệp**

**1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

• **Khái niệm.**

Bán hàng là bán sản phẩm doanh nghiệp sản xuất ra và bán hàng hóa mua vào. Cung cấp dịch vụ là thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch,... Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng gồm các khoản phụ thu, phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

• **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau:  
+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa cũng như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.  
+ Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

-Doanh thu cung cấp dịch vụ xác định khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.  
+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.  
+ Xác định được phần việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.  
+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

• Chứng từ, sổ sách sử dụng

- Chứng từ :

+ Hóa đơn GTGT (do nhà cung cấp lập - nếu doanh nghiệp này thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

+ Phiếu xuất kho.

Ngoài ra còn có một số chứng từ khác như bảng kê bán lẻ hàng hóa hoặc những chứng từ thanh toán khác như phiếu thu, giấy báo có,...

- Sổ sách: Sổ chi tiết TK 511, sổ nhật ký chung, sổ cái TK 511

• Tài khoản sử dụng.

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

Tài khoản 511 này có sáu tài khoản cấp 2:

Tài khoản 5111 “Doanh thu bán hàng hóa”.

Tài khoản 5112 “Doanh thu bán các thành phẩm”.

Tài khoản 5113 “Doanh thu cung cấp dịch vụ”.

Tài khoản 5114 “Doanh thu trợ cấp, trợ giá”.

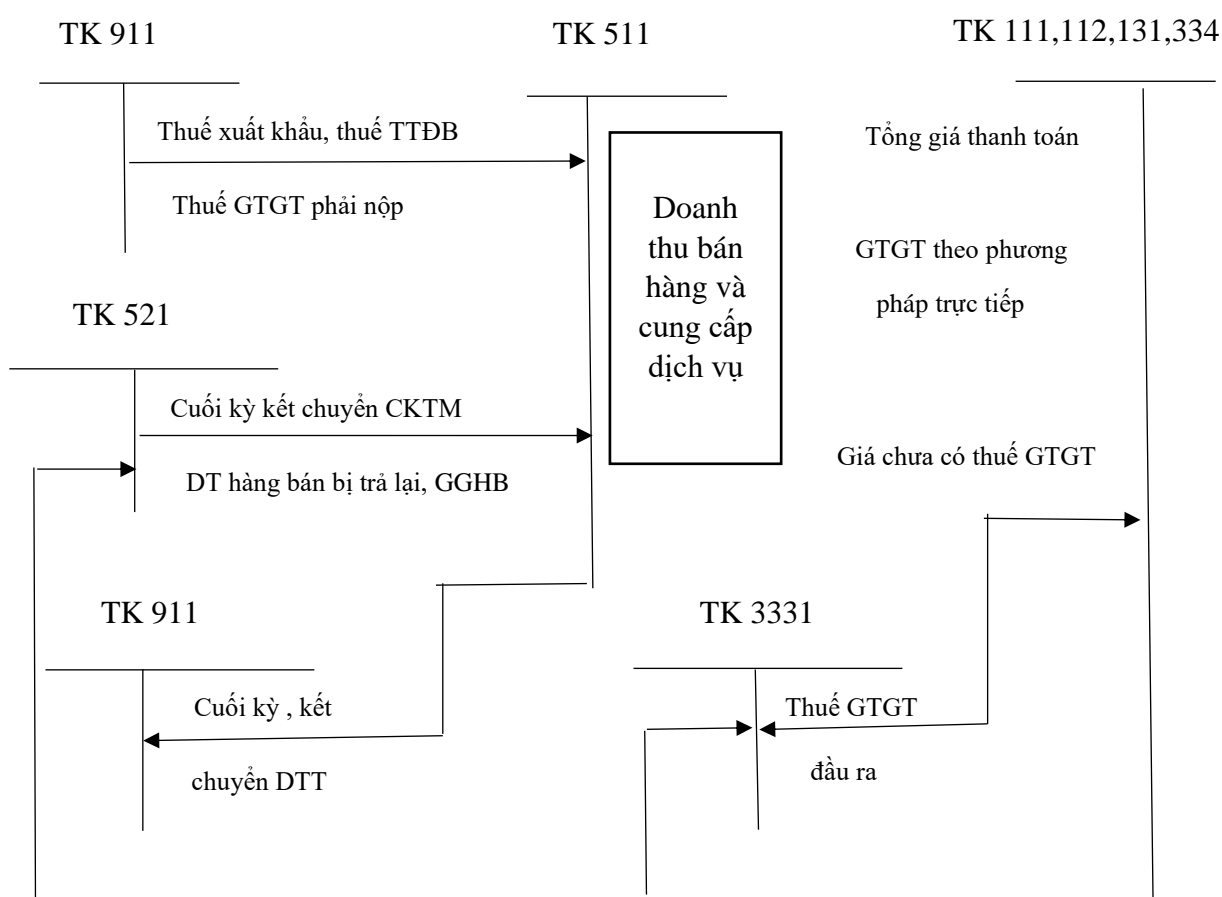
Tài khoản 5117 “Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư”.

Tài khoản 5118 “Doanh thu khác”.

- Nguyên tắc hạch toán trên tài khoản 511: Tài khoản này chỉ phản ánh doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được xác định là tiêu thụ trong kỳ, không phân biệt doanh thu đã thu được tiền hay sẽ thu được tiền. Nếu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ, ta phải quy đổi ra Việt Nam đồng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

• Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1. Trình tự hạch toán doanh thu



**1.2.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp**

Khoản giảm trừ doanh thu là các khoản phát sinh được điều chỉnh làm giảm doanh thu của doanh nghiệp trong kỳ kế toán. Doanh nghiệp sẽ áp dụng các phương pháp giảm trừ doanh thu khác nhau tùy theo từng chế độ kế toán.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- Chiết khấu thương mại: Là khoản mà doanh nghiệp bán giảm giá hàng hóa, sản phẩm cho khách mua với số lượng lớn.

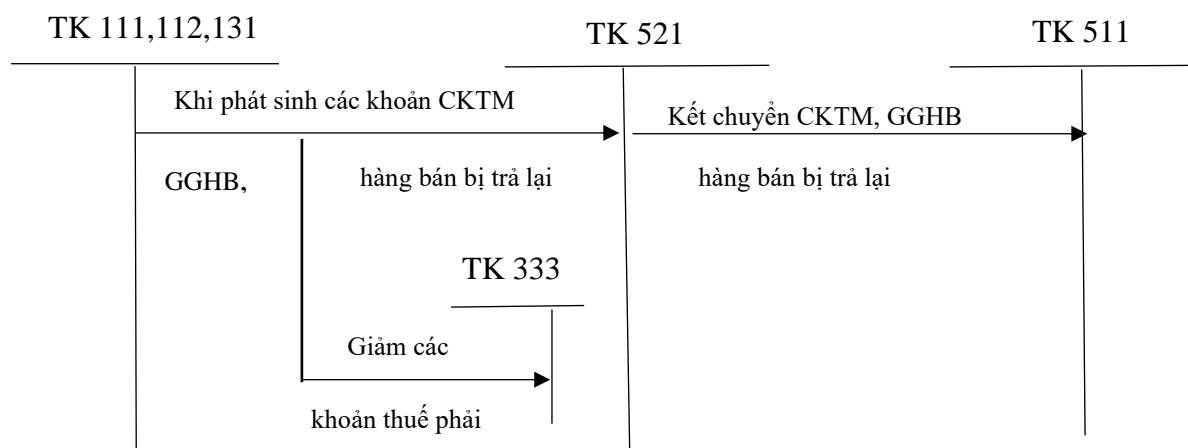
- Giảm giá hàng bán: Là khoản mà doanh nghiệp bán giảm giá cho khách hàng khi khách hàng mua hàng hóa, thành phẩm nhưng lại hàng hóa đó lại kém phẩm chất hay không đáp ứng đủ điều kiện chất lượng như trong hợp đồng đã ký giữa 2 bên.

- Hàng bán bị trả lại: Là số hàng hóa, thành phẩm bị kém chất lượng, chủng loại,... bị khách mua trả lại cho doanh nghiệp.

Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, để hạch toán khoản giảm trừ doanh thu, tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2 bao gồm:

- TK 5211 – Chiết khấu thương mại.
- TK 5212 – Hàng bán bị trả lại.
- TK 5213 – Giảm giá hàng bán.

**Sơ đồ 1.2. Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**

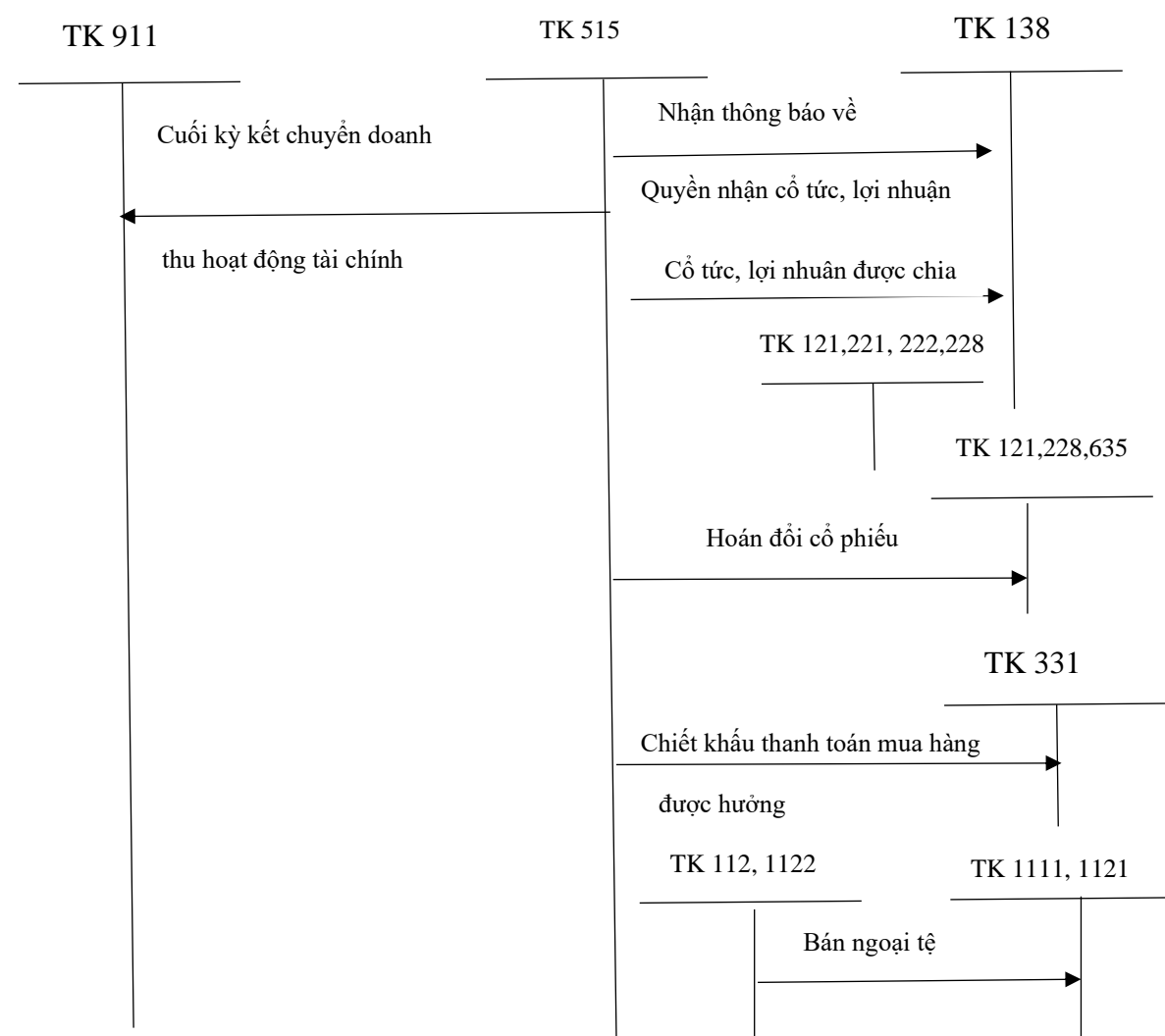


**1.2.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu từ hoạt động tài chính là khoản thu nhập mà doanh nghiệp nhận được từ các hoạt động tài chính, bao gồm:

- Tiền lãi từ cho vay, đầu tư, ủy thác đầu tư, mua bán chứng khoán,...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp mà doanh nghiệp nắm giữ cổ phần, phần vốn góp.
- Thu nhập từ hoạt động mua bán ngoại tệ, kinh doanh ngoại hối,...
- Thu nhập từ các hoạt động tài chính khác.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính được ghi nhận vào tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính trên bảng cân đối kế toán.

**Sơ đồ 1.3. Hạch toán doanh thu hoạt động tài chính**







## 1.2.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp

### 1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

• Khái niệm: Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ.

- Đối với hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.

- Đối với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.

• Phương pháp tính giá vốn:

Giá vốn thực tế xuất kho của hàng hóa được tính theo một trong các phương pháp: Giá thực tế đích danh, giá bình quân sau mỗi lần nhập, giá bình quân cả kỳ dự trữ, giá nhập trước xuất trước hoặc hệ số giá...

+ Phương pháp đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ

Phương pháp này đơn giản, dễ làm nhưng độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng tới công tác quyết toán nói chung

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá gốc hàng hoá tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ}}$$

+ Phương pháp đơn vị bình quân cuối kỳ trước

Phương pháp này khá đơn giản, phản ánh kịp thời biến động của hàng hoá tuy nhiên không chính xác vì không tính đến sự biến động của hàng hoá kỳ trước

$$\text{Giá đơn vị bình quân cuối kỳ trước} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ (hoặc cuối kỳ trước)}}{\text{Lượng thực tế tồn đầu kỳ (hoặc cuối kỳ trước)}}$$

+ Phương pháp giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập.

Phương pháp này khắc phục được nhược điểm của hai phương pháp trên, lại vừa chính xác vừa cập nhật. Nhược điểm của phương pháp này là tốn nhiều công và phải tính toán nhiều lần.

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế hàng hoá tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng thực tế hàng hoá tồn sau mỗi lần nhập}}$$

+Phương pháp nhập trước- xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này giả thiết rằng hàng hoá nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng số hàng xuất.

Nói cách khác, cơ sở của phương pháp này là giá gốc của hàng hoá mua trước sẽ được dùng làm giá để tính giá hàng hoá xuất trước. Do vậy, giá trị hàng hoá tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của hàng hoá mua vào sau cùng. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm

+Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hoá được xác định giá trị theo đơn chiếc hay từng lô và giữ nguyên từ lúc nhập kho cho đến lúc xuất dùng. Khi xuất hàng hoá sẽ tính theo giá gốc. Phương pháp này thường sử dụng với các loại hàng hoá có giá trị cao và có tính tách biệt.

• Chứng từ sử dụng

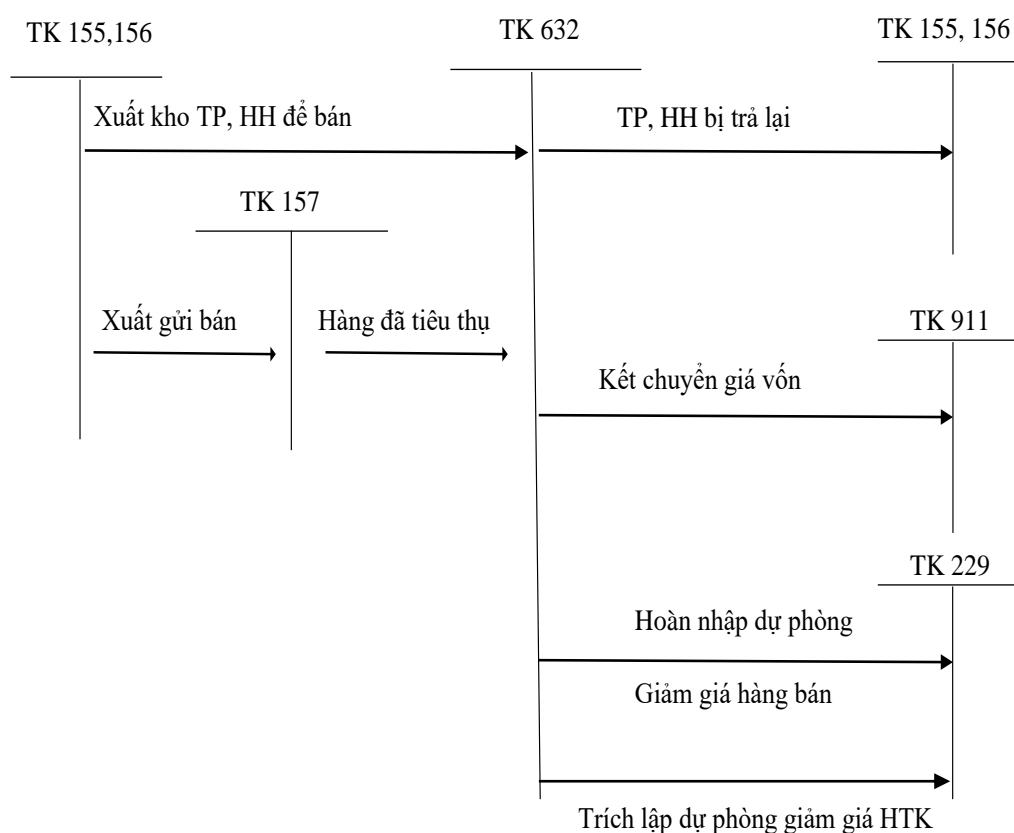
-Phiếu xuất kho

-Các chứng từ khác có liên quan

• Tài khoản sử dụng giá vốn hàng bán

-Sử dụng TK 632- “Giá vốn hàng bán” để phản ánh trị giá vốn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp( đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra , tài khoản này phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh sản xuất ,chi phí của nghiệp vụ bán, thanh lý bất động sản đầu tư trong kỳ.

**Sơ đồ 1.5. Hạch toán giá vốn hàng bán**  
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Chi phí quản lý kinh doanh phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ và hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn bộ doanh nghiệp.

**1.2.2.2. Kế toán chi phí bán hàng**

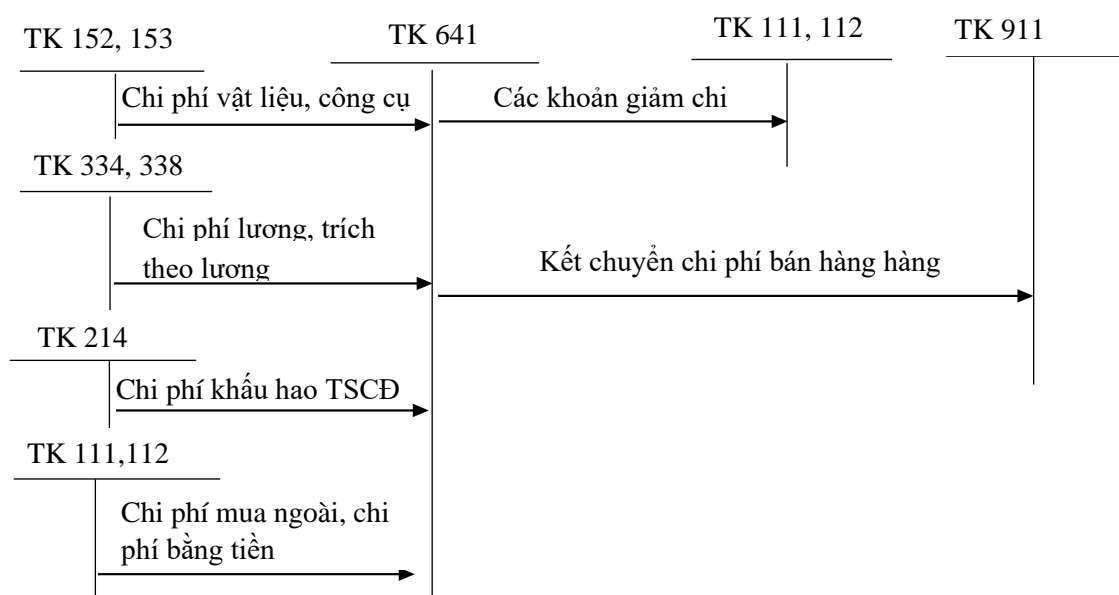
• Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bao gồm: chi phí bảo quản, chi phí quảng cáo, đóng, vận chuyển, giao hàng, hoa hồng, bán hàng....

- Chứng từ kế toán sử dụng
  - Hóa đơn GTGT
  - Bảng phân bổ nguyên vật liệu
  - Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ

- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
  - Các chứng từ khác có liên quan
  - Tài khoản sử dụng: TK 641 – Chi phí bán hàng
- TK 641 không có số dư cuối kỳ và có 7 tài khoản cấp 2:
- + TK 6411: Chi phí nhân viên
  - + TK 6412: Chi phí vật liệu bao bì
  - + TK 6413: Chi phí vật liệu, đồ dùng
  - + TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ
  - + TK 6415: Chi phí bảo hành
  - + TK 6417: Chi phí dịch vụ mua hàng
  - + TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

### Sơ đồ Chi phí bán hàng

Sơ đồ 1.6. Trình tự hạch toán Chi phí bán hàng



### 1.2.2.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

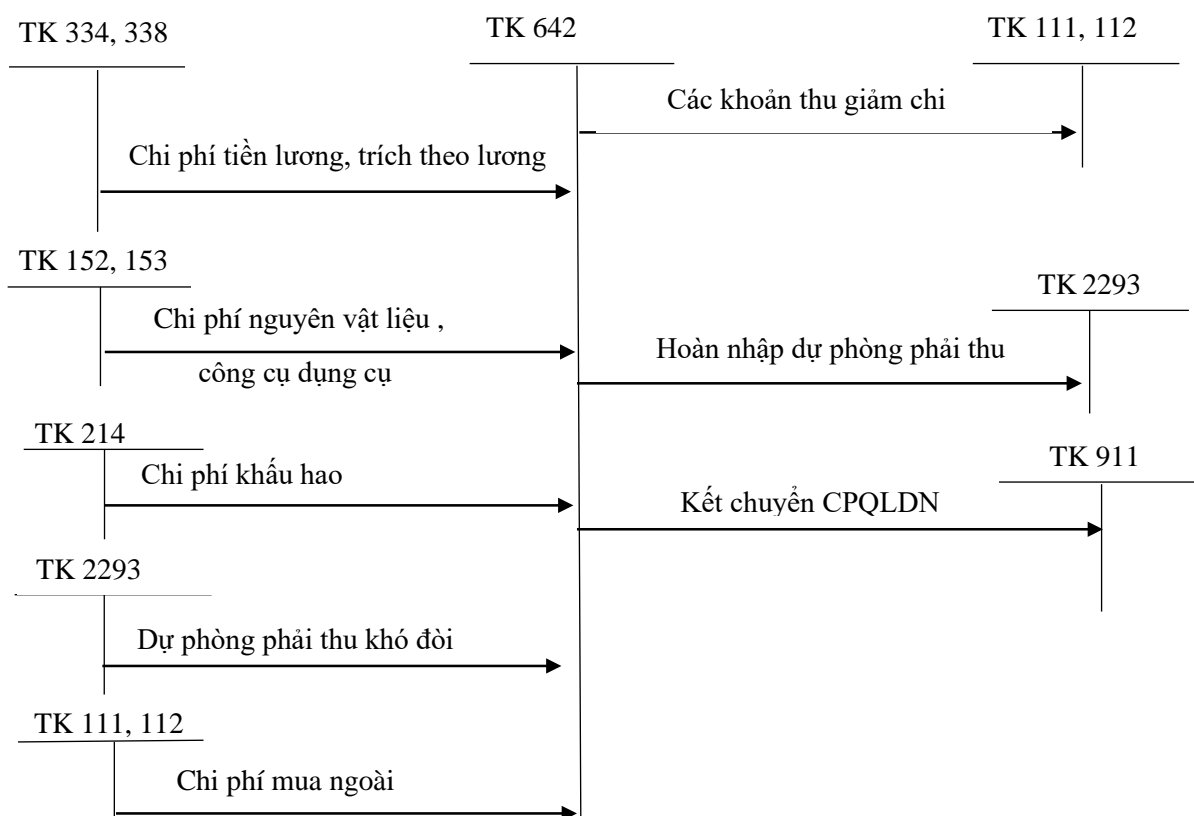
• Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp bao gồm: chi phí hành chính, tổ chức văn phòng, các chi phí chung khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642: chi phí quản lý doanh nghiệp, có 8 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 6421 : Chi phí nhân viên quản lý
- Tài khoản 6422 : Chi phí vật liệu quản lý
- Tài khoản 6423 : Chi phí đồ dùng văn phòng
- Tài khoản 6424 : Chi phí khấu hao TSCĐ
- Tài khoản 6425 : Thuế, phí và lệ phí
- Tài khoản 6426 : Chi phí dự phòng
- Tài khoản 6427 : Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Tài khoản 6428 : Chi phí bằng tiền khác

**Sơ đồ 1.7. Trình tự kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

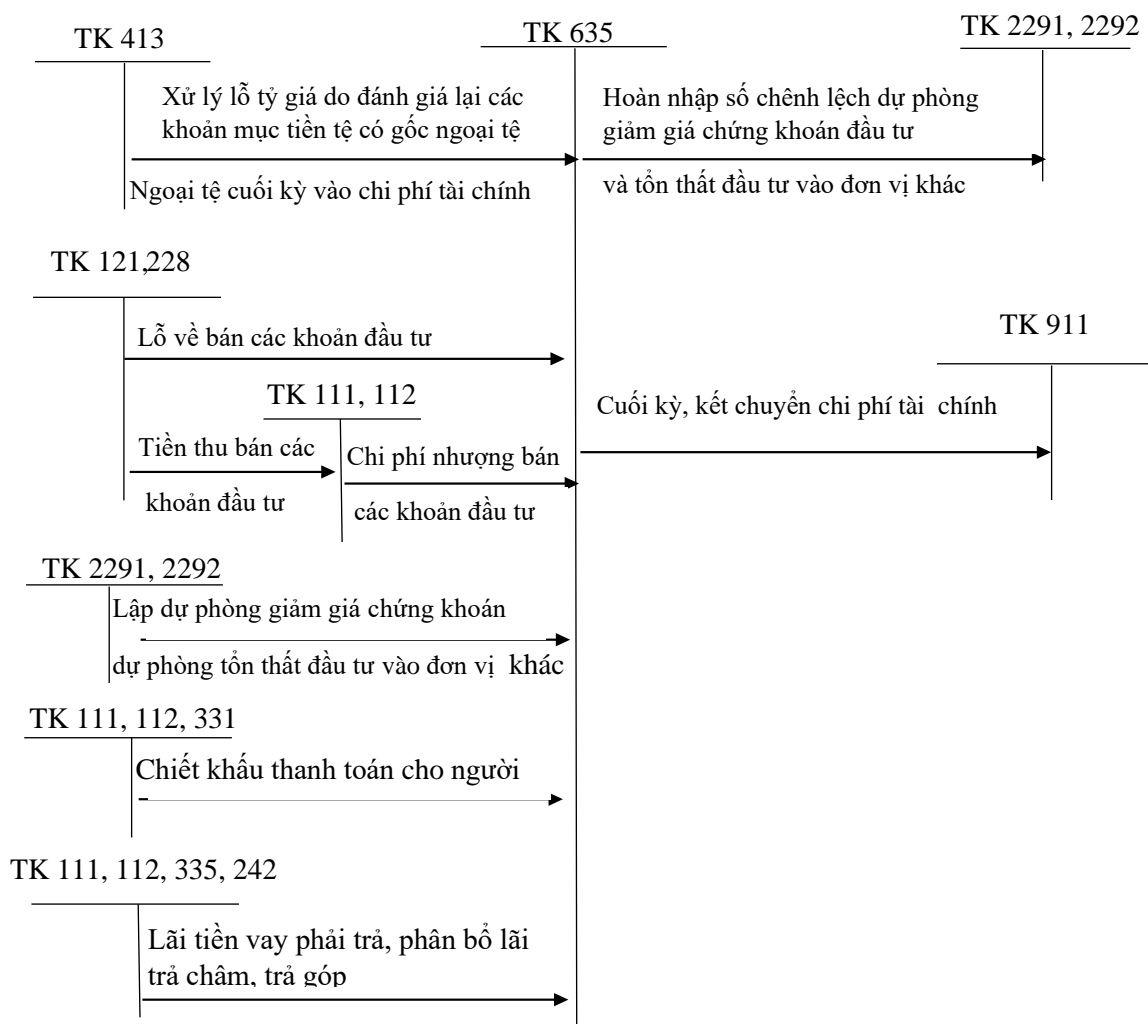


#### 1.2.2.4. Kế toán chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch

chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ,...

**Sơ đồ 1.8. Trình tự kế toán chi phí tài chính**



**1.2.2.5. Kế toán chi phí khác**

• Tài khoản chi phí khác là tài khoản dùng để ghi nhận các khoản chi phí ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của đơn vị, gồm các khoản sau:

- Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, bao gồm chi phí phát sinh về đấu thầu hoạt động thanh lý;

-Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;

-Giá trị còn lại của tài sản cố định bị phá dỡ hoặc nhượng bán, thanh lý ;

-Chênh lệch lỗ do đánh giá lại tài sản cố định, vật tư, hàng hóa đầu tư vào công ty liên kết hoặc đưa đi góp vốn liên doanh và đầu tư khác;

-Tiền phạt từ các khoản phạt hành chính, phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;

-Các khoản chi phí khác;

Các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ đầy đủ nhưng không được tính là chi phí hợp lý tính thuế TNDN theo quy định của Luật Thuế, phải làm điều chỉnh giảm trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Chi phí khác phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

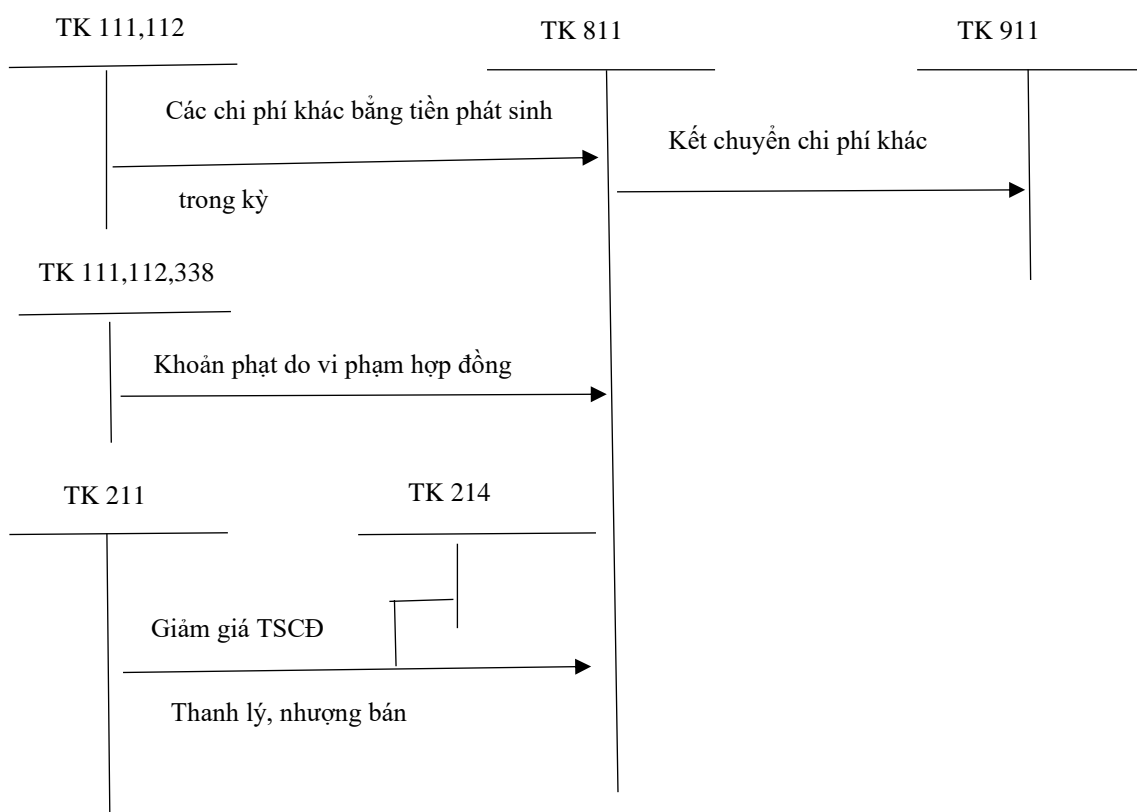
Chi phí khác bao gồm những khoản chi phí (hoặc khoản lỗ) phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước như: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hàng hoá.

• Chứng từ sử dụng: Biên bản thanh lý TSCĐ, biên lai nộp phạt, giấy báo nợ, phiếu chi

• Tài khoản sử dụng: TK 811 – Chi phí khác

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

**Sơ đồ 1.9. Trình tự hạch toán chi phí khác**



**1.2.2.6. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

• Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Chứng từ sử dụng:
  - + Tờ khai tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý;
  - + Tờ khai quyết toán thuế thu nhập;
  - + Báo cáo quyết toán thuế TNDN hằng năm;
  - + Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Tài khoản kế toán sử dụng: TK 821 – Chi phí thuế TNDN.

Tài khoản này được mở hai tài khoản cấp 2 là:



+ TK 8211: Chi phí thuế TNDN hiện hành : Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

+TK 8212: Chi phí thuế TNDN hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định như sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

Trường hợp DN có trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ thì tính như sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left( \text{Thu nhập tính thuế} - \text{Phần trích lập quỹ khoa học và công nghệ} \right) \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

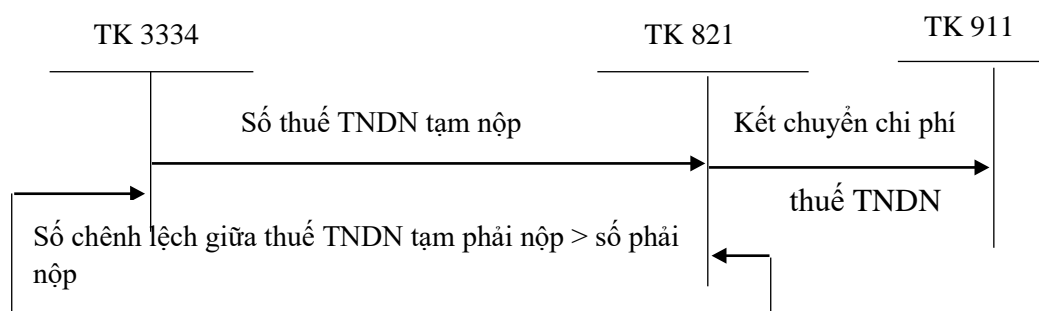
Thu nhập tính thuế được tính theo công thức sau:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \left( \text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết} \right)$$

Thu nhập chịu thuế được tính theo công thức sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \left( \text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ} \right) + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

### Sơ đồ 1.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp



### 1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

#### 1.2.3.1. Nội dung xác định kết quả kinh doanh

- Khái niệm kế toán xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định biểu hiện bằng số tiền lãi hay lỗ. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh thông thường và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, đây là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động khác là kết quả được tính bằng số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác và chi phí khác.

#### 1.2.3.2. Phương pháp kế toán, tài khoản sử dụng và chứng từ kế toán

- Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

Công thức xác định kết quả kinh doanh:

+ Kết quả kinh doanh trước thuế (1):

$$(1) = (2) - (3) + (4) - (5) - (6) - (7) + (8) - (9)$$

Trong đó:

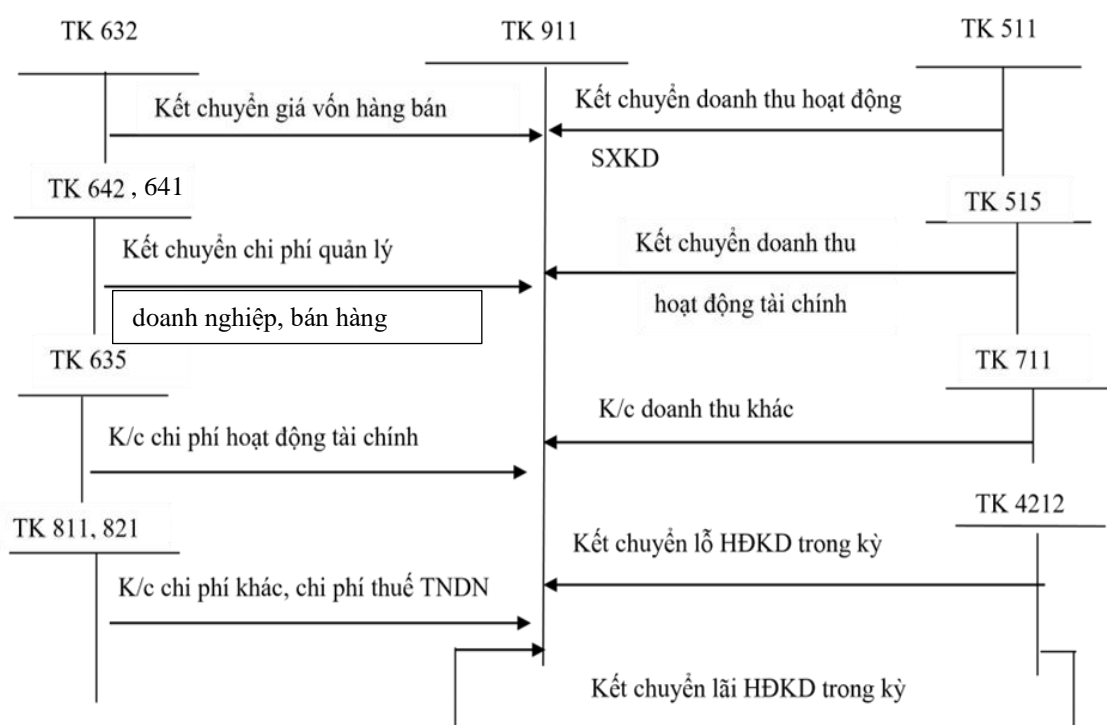
- (2) – Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- (3) – Giá vốn hàng xuất bán
- (4) – Doanh thu hoạt động tài chính
- (5) – Chi phí hoạt động tài chính
- (6) – Chi phí bán hàng
- (7) – Chi phí quản lý doanh nghiệp
- (8) – Thu nhập khác
- (9) – Chi phí khác

$$\begin{array}{l} \text{Kết quả kinh} \\ \text{doanh sau thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Kết quả kinh} \\ \text{doanh trước thuế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí thuế} \\ \text{TNDN} \end{array}$$

Chứng từ, sổ sách sử dụng:

- Phiếu kế toán
  - Sổ cái TK 511, 515, 711, 632, 641, 642, 635, 811
  - Các sổ chi tiết liên quan
  - Tài khoản sử dụng
- TK 911 – Xác định KQKD
- TK 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

**Sơ đồ 1.11: Trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh**



## 1.2.4. Các hình thức kế toán

### 1.2.4.1. Chứng từ ghi sổ

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

**Chứng từ ghi sổ** được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- + Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Cái;
- + Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

\* Ưu điểm của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đơn giản, dễ ghi chép

Phân công lao động kế toán thuận lợi

\* Nhược điểm của hình thức chứng từ ghi sổ

Khối lượng công việc kế toán lớn do: Số lượng ghi chép nhiều, có hiện tượng trùng lặp

Không có sự kiểm tra đối chiếu thường xuyên

Việc cung cấp thông tin khi có nhu cầu thường bị chậm

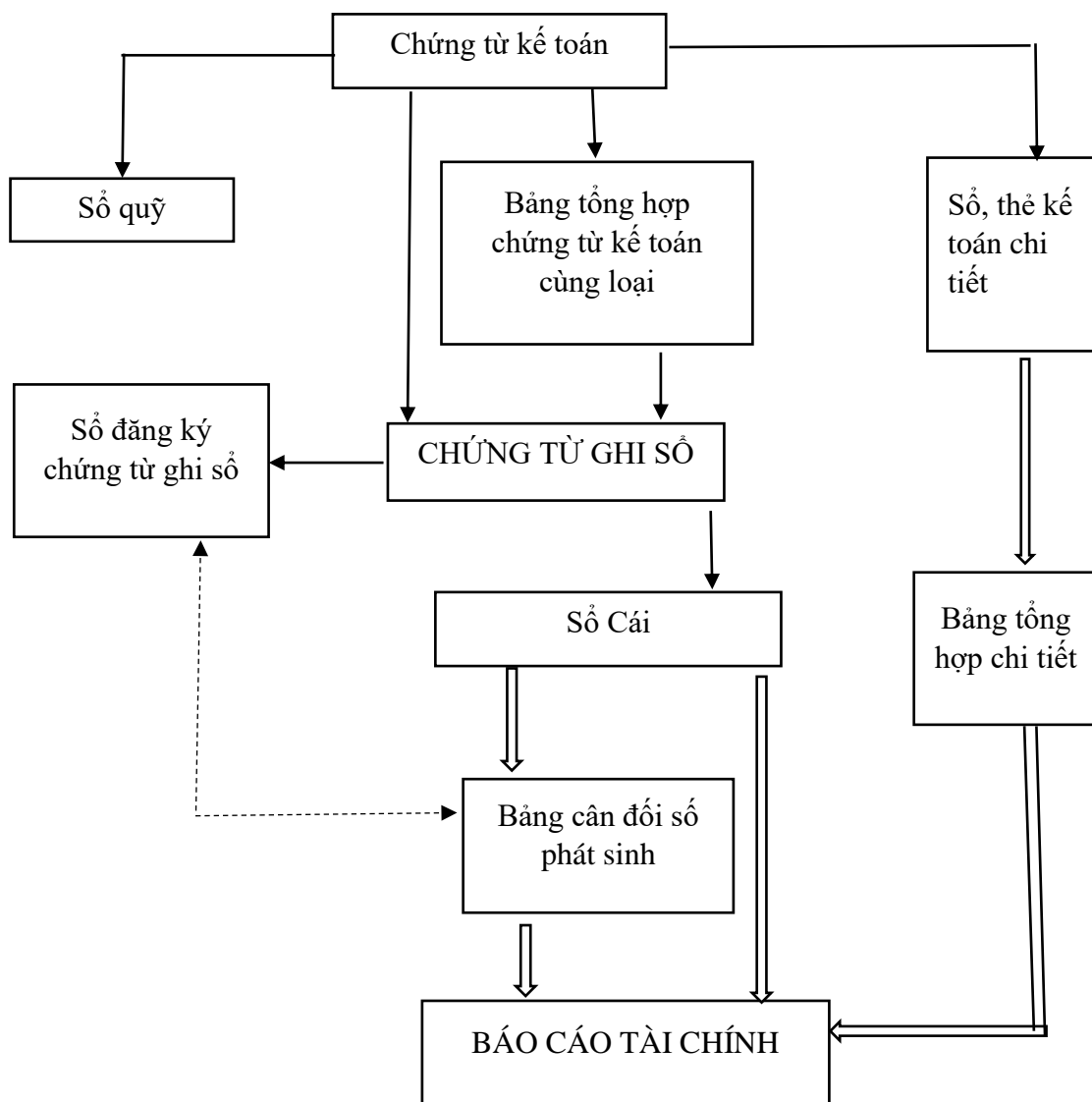
\* Đối tượng áp dụng:

Doanh nghiệp nhỏ,

Số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít

Trình độ kế toán ở mức trung bình.

Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng
- Đối chiếu, kiểm tra

**1.2.4.2 Nhật ký chung**

Hình thức kế toán nhật ký chung là hình thức ghi sổ mà trong đó tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, đặc biệt là sổ

nhật ký chung. Các nghiệp vụ được ghi chép theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó.

Hình thức kế toán nhật ký chung bao gồm các loại sổ sau: Sổ nhật ký chung; sổ cái; các loại sổ, thẻ kế toán chi tiết và sổ nhật ký đặc biệt. Trong đó:

### **Sổ nhật ký chung**

Là sổ kế toán tổng hợp. Sổ nhật ký chung được dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo trình tự thời gian. Bên cạnh đó còn phản ánh theo quan hệ đối ứng tài khoản để phục vụ việc ghi sổ cái.

Số liệu ghi trên sổ nhật ký chung được dùng làm căn cứ để ghi vào sổ cái

Sổ nhật ký chung có thể mở 1 tháng 1 lần. Vì vậy, 1 doanh nghiệp có thể có 12 sổ nhật ký chung. Tuy nhiên, trên thực tế, các doanh nghiệp thường mở sổ nhật ký chung theo quý hoặc theo năm

Yêu cầu ghi sổ nhật ký chung:

-Cần phân biệt rõ ngày, tháng ghi sổ và ngày, tháng chứng từ (ngày, tháng ghi sổ không được sau ngày, tháng chứng từ)

-Với mỗi nghiệp vụ, tài khoản Nợ ghi trước, tài khoản Có ghi sau. Tổng phát sinh nợ của cả sổ nhật ký chung bằng tổng phát sinh có

-Mỗi nghiệp vụ cần nhập đủ tất cả các thông tin liên quan.

### **Ưu điểm và nhược điểm của hình thức kế toán nhật ký chung**

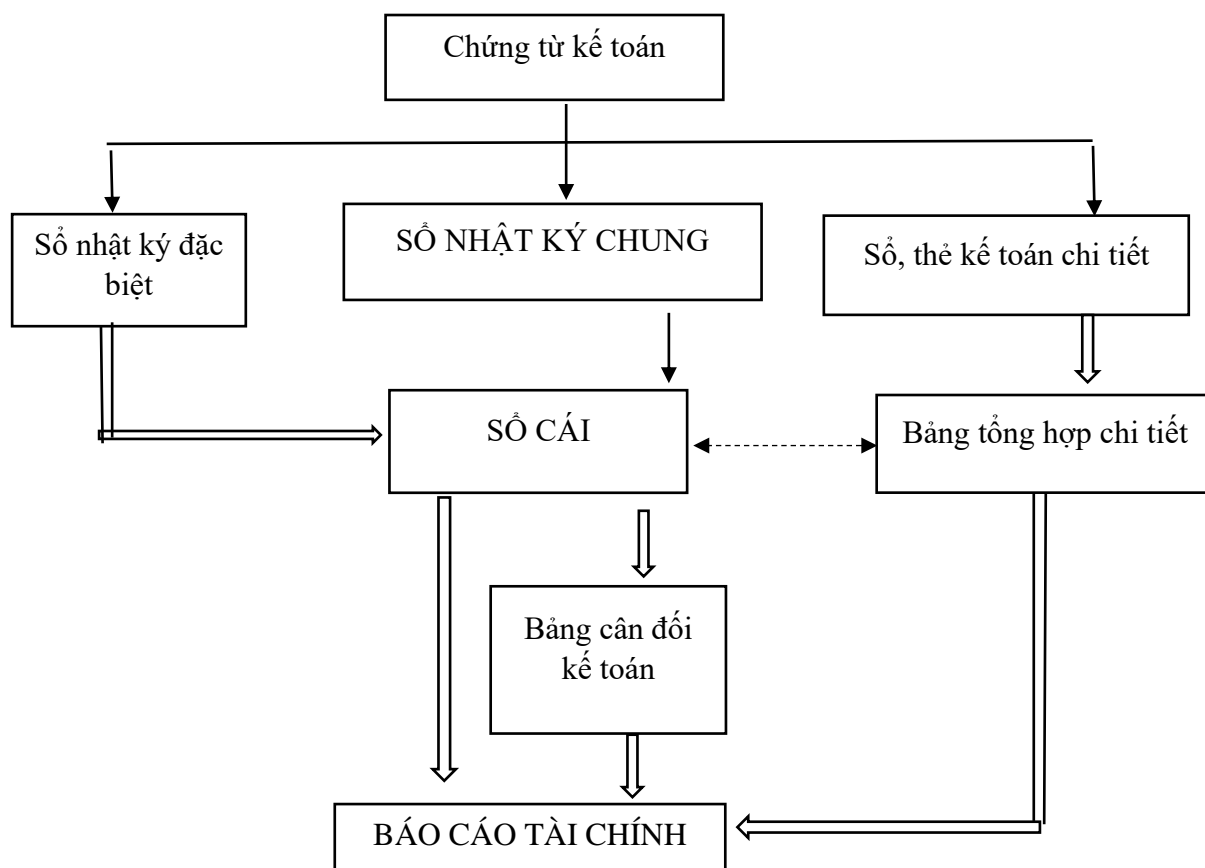
*Ưu điểm:* Vì các nghiệp vụ được thống kê trong sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian nên rất thuận tiện cho việc kiểm tra đối chiếu từng nghiệp vụ kinh tế. Bên cạnh đó, việc sử dụng sổ cái từ rời rất thuận tiện cho sử dụng các phần mềm kế toán.

*Nhược điểm:* Cần tốn thời gian để kiểm tra và loại bỏ các nghiệp vụ trùng trước khi đưa vào sổ cái (do một nghiệp vụ có thể ghi vào cả sổ nhật ký chung, nhật ký chuyên dùng nhiều lần)

### **Cách ghi sổ theo hình thức nhật ký chung**

Dưới đây sơ đồ hướng dẫn cách ghi sổ theo hình thức nhật ký chung

Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung



**Ghi chú**

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng ══════════→
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra - - - - ->

**1.2.4.3. Nhật ký – Sổ cái**

Đặc điểm : Sử dụng sổ nhật ký sổ cái làm tổng hợp để ghi chép tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thứ tự thời gian và hệ thống trên cùng một trang sổ.

Căn cứ tiêu mục 3 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC thì đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký Sổ Cái:

-Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái.

- Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Ưu điểm: Sử dụng các loại sổ có kết cấu đơn giản, dễ kiểm tra đối chiếu.

Nhược điểm: Khó phân công công việc.

#### **1.2.4.4. Nhật ký chứng từ**

- Ưu điểm
  - Khối lượng ghi sổ kế toán ít hơn học xuất nhập khẩu ở đâu
  - Kiểm tra đối chiếu thường xuyên
  - Cung cấp thông tin kế toán kịp thời ngay khi có yêu cầu.
- Nhược điểm
  - Hệ thống sổ sách phức tạp
  - Yêu cầu trình độ kế toán cao
  - Đối tượng áp dụng
  - Phù hợp với các doanh nghiệp lớn, có khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, kế toán có trình độ cao.



## Chương 2

### THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM

#### XÂY DỰNG QUỲNH LƯU

##### 2.1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu

Tên công ty: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu

Giám đốc: Đinh Thị Tuyền

Mã số thuế : 2700284689

Địa chỉ: Làng Quỳnh , Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình,  
Việt Nam

Ngày hoạt động: 27/10/2005

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần ngoài NN

Điện thoại: 0303676666

Fax: 0303612168

Email: [gachquynhluu@gmail.com](mailto:gachquynhluu@gmail.com)

Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu được thành lập ngày 27/10/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2700284689 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp giấy đăng ký kinh doanh lần một , để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của thị trường.

Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu là Công ty được thành lập trong thời kỳ đất nước trên đà phát triển, đổi mới là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Chính phủ nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng, nhằm đóng góp phần phát triển kinh tế trong tỉnh ,... Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu là một

trong những doanh nghiệp được thành lập nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển và đổi mới của xã hội.

Trải qua 19 năm với nhiều khó khăn và thử thách, đến nay, Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu trở thành một công ty có uy tín, chất lượng và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

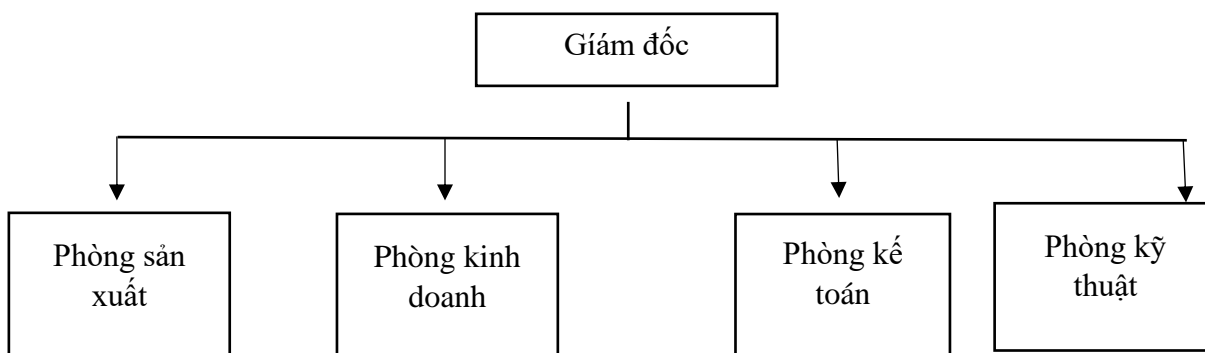
Với sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng, Công ty đã nhận được rất nhiều bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và của Bộ Tài chính vì có thành tích sản xuất tốt trong nhiều năm (Bằng khen về thành tích trong phong trào thi đua của tỉnh, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Bằng khen thành tích thực hiện chính sách Thuế...).

### 2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu

#### 2.1.2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến tham mưu, theo cơ cấu này các phòng ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc, vừa phát huy được năng lực chuyên môn của phòng ban chức năng, vừa đảm bảo quyền chỉ huy, điều hành của giám đốc. Cũng theo cơ cấu này đã đáp ứng kịp thời các thông tin số liệu từ cấp dưới cho tới cấp lãnh đạo cao nhất. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo sơ đồ 2.1 như sau:

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu



(Nguồn: Phòng kế toán Công ty)

### 2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty cụ thể như sau:

**Giám đốc:** Đứng đầu Công ty là giám đốc có vị trí và thẩm quyền cao nhất Công ty, chịu trách nhiệm lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Công ty. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, phụ trách trực tiếp các phòng ban: phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, phòng sản xuất.

#### **Phòng Kinh doanh:**

Có chức năng chủ yếu là thực hiện các hoạt động bán sản phẩm của công ty thông qua các hoạt động kinh doanh. Xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing, tìm hiểu thị trường,...

Lập kế hoạch nguyên vật liệu hàng hóa phục vụ cho sản xuất kinh doanh, cho quản lý, tổ chức, giám sát, kiểm tra xuất nhập tồn hàng hóa theo kế hoạch kinh doanh đã duyệt.

Tổ chức thực hiện và lập kế hoạch về điều tra nghiên cứu thị trường để xây dựng các kế hoạch về giá thành cho sản phẩm. Tham mưu đề xuất giá bán, các chính sách phù hợp với tình hình tiêu thụ kinh doanh của công ty.

Xây dựng các chính sách để phát triển các mối quan hệ với khách hàng, thu hút các khách mới.

#### **Phòng Kế toán:**

Giúp giám đốc trong việc chỉ đạo công tác thống kê, thực hiện công tác kế toán quản trị và tài chính, thực hiện chế độ thống kê kế toán theo chế độ của nhà nước, sử dụng tốt tài sản vật tư tiền vốn.

Tổ chức hướng dẫn chế độ ghi chép ban đầu từ người công nhân đến tổ sản xuất và toàn công ty. Phân tích đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho giám đốc, các phòng nghiệp vụ, phân xưởng để xây dựng kế hoạch phục vụ chỉ đạo sản xuất.

Hạch toán bằng tiền kết quả sản xuất kinh doanh của công ty

Lập kế hoạch thu chi tài chính, xây dựng hạch toán giá thành sản phẩm, thanh toán tiền lương, tiền thưởng, BHXH cho cán bộ công nhân viên.

Giám sát kiểm tra quá trình lập hóa đơn, chứng từ thanh toán và lưu trữ hóa đơn, chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty theo quy định pháp luật kế toán và các chế độ kế toán Nhà nước.

### **Phòng kế hoạch sản xuất**

Xây dựng kế hoạch, phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh của công ty trong ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất căn cứ vào kế hoạch tiêu thụ, điều kiện sản xuất để phân bổ kế hoạch hàng tháng, hàng quý cho từng phân xưởng. Tiến hành công tác điều độ sản xuất cân đối, nhịp nhàng, liên tục.

Lập kế hoạch cung cấp vật tư, nguyên vật liệu chính, phụ cho các đơn vị sản xuất. Cấp phát vật tư theo hạng mục cho các phân xưởng, kiểm kê kho tàng định kỳ, tham mưu cho lãnh đạo thanh lý vật tư tồn đọng, xây dựng các biện pháp tiết kiệm vật tư, tổ chức quản lý vật tư hàng hóa ở kho.

### **Phòng kỹ thuật**

Xây dựng quy trình công nghệ, kỹ thuật trong các công đoạn sản xuất, xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các định mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu áp dụng các phương pháp công nghệ tiên tiến. Lập hồ sơ từng loại máy móc thiết bị, xây dựng lịch trình tu sửa, bổ sung và đầu tư máy móc thiết bị mới.

Xây dựng các bậc kỹ thuật, lập kế hoạch bồi dưỡng tay nghề cho công nhân. Thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm của các công đoạn sản xuất, xác định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của công ty.

**Bảng 2.1. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty**

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm			Chênh lệch			
	2021	2022	2023	So sánh năm 2022-2021		So sánh năm 2023-2022	
				Số tuyệt đối	Số tương đối (%)	Số tuyệt đối	Số tương đối (%)
<b>1.Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	0	0	0	0
<b>2.Tài sản cố định</b>	16.545.652.341	15.532.521.689	15.003.148.288	(1.012.120.652)	(6,12)	529.373.401	3,41
<b>3.Doanh thu</b>	13.745.127.467	15.262.898.264	16.108.474.000	1.517.770.797	11,04	845.575.736	5,54
<b>4.Lợi nhuận</b>	1.554.369.038	2.457.214.897	3.366.971.178	902.845.859	58,08	909.756.281	37,02
<b>5.Số lao động</b>	68	75	70	7	10,29	5	6,67
<b>6.TNBQ/người/tháng</b>	5.800.000	6.000.000	6.500.000	200.000	3,45	500.000	8,33

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty)*

Phân tích:

Qua bảng số liệu trên cho thấy nguồn vốn của Công ty qua 3 năm không thay đổi, giữ nguyên mức vốn là 20 tỷ đồng. Có thể thấy công ty vẫn đang hoạt động ổn định hiệu quả.

Chỉ tiêu doanh thu của Công ty năm 2022 tăng 1.517.770.797đ tương ứng tăng 11,04% so với năm 2021, năm 2023 tăng 845.575.736đ tương ứng tăng 5,54% so với năm 2022. Mặc dù tình hình kinh tế khó khăn thị trường cạnh tranh khốc liệt nhưng Công ty vẫn đứng vững trên thị trường. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng đều qua các năm, năm 2022 so với năm 2021 tăng 902.845.859đ tương đương 40,81%, năm 2023 so với năm 2022 tiếp tục tăng 909.756.281đ. Điều này cho thấy Công ty đã sử dụng tiết kiệm hiệu quả chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh sự thay đổi của doanh thu, lợi nhuận thì lực lượng lao động của Công ty cũng biến động tăng giảm qua từng năm. Nhưng thu nhập bình quân đầu người lại tăng. Thu nhập bình quân năm 2021 đạt 5.800.000đ/người thì đến năm 2022 là 6.000.000đ/người, tăng 200.000đ/người. Năm 2023 thu nhập bình quân tăng 500.000đ/người so với năm 2022. Thông qua thu nhập bình quân có thể thấy Công ty luôn quan tâm tới toàn thể công nhân viên, thu nhập tăng sẽ khuyến khích cho người lao động làm việc hăng say hiệu quả và gắn bó lâu dài với Công ty.

Qua nhận xét trên cho thấy Công ty đang trên con đường phát triển và mở rộng quy mô. Hiện nay, Công ty đang cố gắng phát triển để đạt kết quả tốt nhất trong tương lai, đưa sản phẩm của công ty đến gần với khách hàng trong và ngoài tỉnh.

## 2.2. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

### 2.2.1. Đặc điểm hoạt động sản xuất

Công ty được thành lập chính thức vào ngày 27/05/2005 với tên gọi Công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu với nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, trải qua 19 năm công ty đã trưởng thành và phát triển mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh với các sản phẩm: gạch A0, gạch B và gạch phòng.

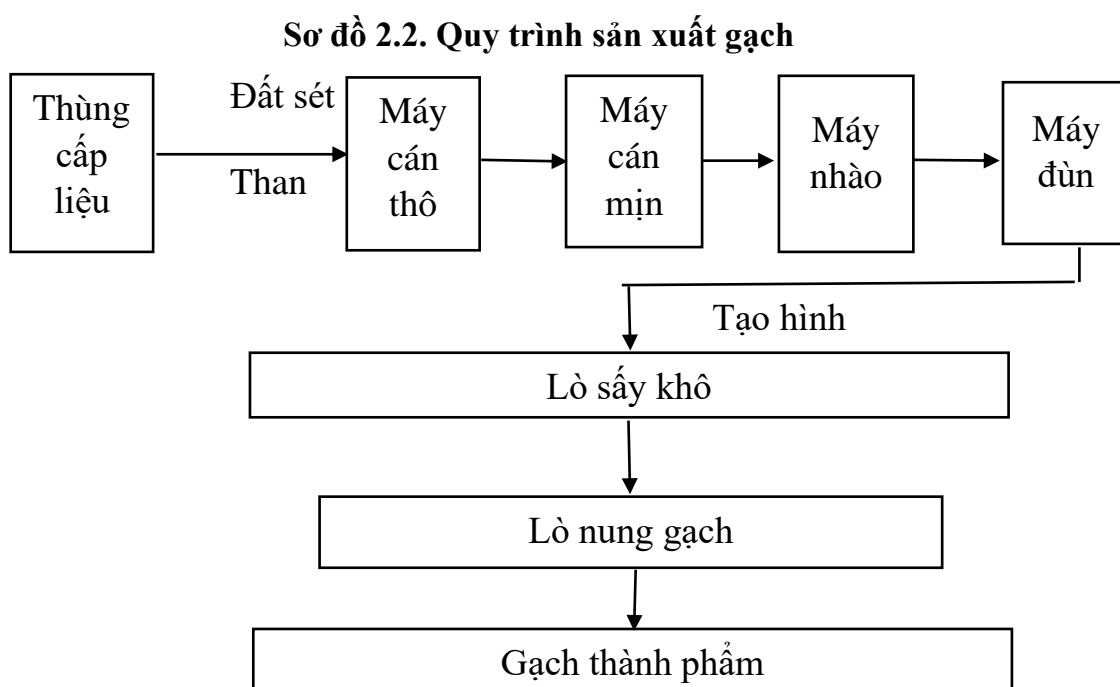
Những năm đầu đi vào hoạt động công ty theo quy chế hoạt động chủ yếu là sức lao động của con người nên sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm gạch không cao, chi phí thuê công nhân là rất lớn làm cho doanh thu của công ty không cao.

Đến năm 2015, với sự tìm hiểu và nghiên cứu kỹ lưỡng công ty đã chuyển sang dây chuyền công nghệ sản xuất tiên tiến thay thế sức lao động của con người, và nâng cao năng xuất cũng như chất lượng sản phẩm.

Bằng sự nỗ lực, phấn đấu từng ngày công ty đã vươn lên đánh dấu vai trò và vị trí quan trọng trên thị trường sản phẩm gạch nung.

### 2.2.2. Sơ đồ hoạt động sản xuất của công ty

Dưới đây là sơ đồ quy trình sản xuất gạch:



### **Diễn giải quy trình**

Gạch nung là sản phẩm từ đất sét, để tạo ra được thành phẩm phải trải qua nhiều khâu gồm các bước sau:

Đất sét sau khi khai thác được ngâm ủ theo đúng thời gian quy định nhằm tăng tính dẻo và độ đồng đều cho đất sét giúp việc tạo hình dễ dàng hơn, sau đó được xúc đổ vào thùng tiếp liệu để đưa vào công đoạn sơ chế. Công đoạn sơ chế lần lượt gồm: Tiếp liệu → Tách đá → Nghiền thô → Nghiền tinh.

Sau khi sơ chế nguyên liệu đất sét được đưa vào máy nhào trộn trực để trộn với than đá nhằm đạt độ dẻo cần thiết để đưa qua máy đùn hút chân không đưa nguyên liệu vào khuôn để tạo ra sản phẩm gạch mộc (gạch chưa nung).

Khi mới được tạo hình sản phẩm gạch mộc có độ ẩm rất lớn nếu đem nung ngay gạch sẽ bị nứt tách do mất nước đột ngột. Vì thế phải sấy trong phòng sấy để giảm độ ẩm, giúp cho sản phẩm mộc có độ cứng cần thiết, tránh biến dạng khi xếp vào lò nung.

Sau khi gạch mộc đạt độ khô thích hợp, đưa gạch vào lò nung, đây là công đoạn quan trọng quyết định chất lượng của gạch. Quá trình nung gồm 3 giai đoạn:

+ Đốt nóng: nhiệt độ 450° C, tạt chất hữu cơ cháy.

+ Nung: Nhiệt độ từ 1000-1050°C, đây là quá trình biến đổi của các thành phần khoáng tạo ra các sản phẩm có cường độ cao, màu sắc đỏ hồng.

+ Làm nguội: quá trình làm nguội phải từ từ tránh làm nứt tách sản phẩm.

Sản phẩm sau khi nung được đưa ra lò, phân loại và vận chuyển vào bãi chứa thành phẩm.



## **2.3. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC CỦA BỘ MÁY KẾ TOÁN**

### **2.3.1. Đặc điểm tổ chức của bộ máy kế toán**

-Tổ chức bộ máy kế toán là một phần không thể thiếu trong việc xây dựng và duy trì hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Nó đóng vai trò quan trọng đảm bảo sự ổn định và liên tục cho hệ thống kế toán và tài chính, đồng thời giúp doanh nghiệp thực hiện mục tiêu chiến lược một cách hiệu quả.

-Phòng kế toán với chức năng tham mưu giúp ban giám đốc sử dụng và quản lý nguồn vốn của Công ty, chấp hành Pháp lệnh kế toán thống kê của Nhà nước trong hoạt động sản xuất của kinh doanh toàn Công ty. Bộ máy công ty gọn nhẹ, đơn giản nhưng hoạt động có hiệu quả, đảm bảo sự chỉ đạo sâu sát của kế toán trưởng kết hợp với việc tạo điều kiện cho nhân viên bán hàng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

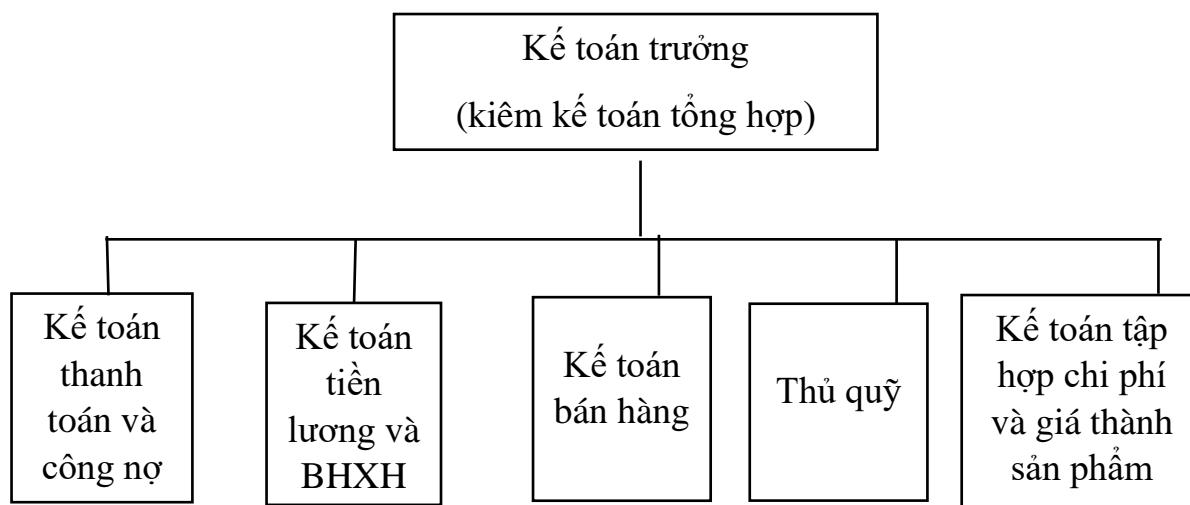
-Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, kết quả quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

-Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch hóa sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu tài chính, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn kinh phí.

### **2.3.2. Sơ đồ tổ chức của bộ máy kế toán**

Công ty áp dụng theo mô hình kế toán tập trung phù hợp với tình hình thực tế của công ty, kế toán trưởng là người chỉ đạo phòng kế toán. Phòng kế toán thực hiện và chịu trách nhiệm tất cả các công việc liên quan, từ thu nhận, xử lý, hệ thống hóa các thông tin kế toán phục vụ cho đến quản lý kinh tế, tài chính đến công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán của doanh nghiệp.

**Sơ đồ 2.3. Sơ đồ bộ máy kế toán**



**Kế toán trưởng (kiêm kế toán tổng hợp)**

Phụ trách chung công tác của phòng, tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu đổi mới của cơ chế quản lý. Tổ chức quản lý chi phí, phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ tài sản, vốn và phân tích kết quả kinh doanh của Công ty. Đơn đốc việc tính toán và trích nộp đầy đủ các khoản nộp ngân sách, nộp ngân sách, nộp cấp trên, các quỹ, thanh toán đúng hạn các khoản vay. Xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị, vào sổ sách kế toán tổng hợp các tài khoản và lập báo cáo quyết toán theo tháng, quý, năm gửi cấp trên và các cơ quan Nhà nước. Kiểm tra và hướng dẫn công việc do các nhân viên kế toán thực hiện đảm bảo các chứng từ hợp lệ, hợp pháp theo chế độ tài chính kế toán qui định.

**Kế toán thanh toán và công nợ**

Theo dõi các khoản công nợ phải trả khách hàng đối tác, các khoản phải thu khách hàng. Mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản nợ của cá nhân, các khoản nợ mà Công ty nợ cũng như các chủ đầu tư nợ Công ty.

### **Kế toán tiền lương và BHXH**

Theo dõi tính lương CBCNV Công ty, giám sát việc chi trả lương, theo dõi các khoản trích theo lương.

Ngoài ra, kế toán còn kiêm kế toán TSCĐ:

- Ghi nhận và phân loại tài sản cố định
- Xác định và ghi nhận hao mòn tài sản
- Kiểm soát và quản lý tài sản cố định
- Báo cáo tài chính
- Tuân thủ quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán

**Vai trò của kế toán tài sản cố định** là đảm bảo việc quản lý, kiểm soát và ghi nhận tài sản cố định một cách chính xác và minh bạch. Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ trên, kế toán tài sản cố định giúp doanh nghiệp có được thông tin quan trọng và đáng tin cậy về tài sản cố định, từ đó hỗ trợ quyết định kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả.

### **Kế toán bán hàng**

Bán hàng, quản lý hàng hóa và nhiệm vụ thanh toán công nợ phải thu, phải trả và các nghĩa vụ thanh toán với nhà nước.

### **Thủ quỹ**

Thủ quỹ là người trực tiếp giám sát tiền mặt của doanh nghiệp, quản lý các vấn đề tài chính, và đảm bảo sự minh bạch trong các hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Là một nhân viên thủ quỹ, bạn cần theo dõi sát sao dòng tiền thu chi, chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động phát sinh về tiền bạc.

Thông qua các hướng dẫn về chính sách tài chính, người thủ quỹ cần đánh giá rủi ro, có tầm nhìn về cơ hội tài trợ hoặc đầu tư, để duy trì và cải thiện tình hình tài chính của công ty.

Thủ quỹ cần có khả năng dự đoán nhu cầu vay tài chính và chuẩn bị các báo cáo liên quan.

Ngoài ra, bạn cũng có thể đảm nhiệm vai trò tư vấn về các khoản vay, đầu tư thanh toán, để bảo đảm công ty xoay được dòng tiền, chuẩn bị cho những chi phí vận hành và đầu tư.

Kế toán sẽ chịu trách nhiệm:

- Thanh toán các khoản giao dịch, các đơn hàng của đối tác cung cấp.
- Lưu lại toàn bộ thông tin giao dịch để đối chứng trong trường hợp cần thiết.
- Đảm bảo các thông tin thuộc giao dịch đó chính xác, hợp pháp, có xác nhận rõ ràng từ các bên liên quan. Cụ thể, đó là các giấy tờ, hoá đơn liên quan trực tiếp đến việc thu chi.
- Đảm bảo quá trình thanh toán diễn ra đúng quy trình công ty yêu cầu.

### **Kế toán tập hợp chi phí và giá thành sản phẩm**

Đôn đốc, thu thập chứng từ theo quy định, tập hợp kiểm tra chứng từ tất cả các loại chi phí, tính toán lãi lỗ để lên giá thành cho sản phẩm.

Lao động trong bộ máy kế toán phần lớn có trình độ đại học, nghiệp vụ chuyên môn sâu, phối hợp điều hòa các phần hành kế toán. Kế toán trưởng có trình độ cao trong việc tổ chức quản lý và điều hành, đây là một thuận lợi cho việc hạch toán có hiệu quả.

Ngoài ra, kế toán chịu trách nhiệm về việc nhập, xuất vật liệu, vật tư và thành phẩm đúng chủng loại, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Bảo quản kho đúng nguyên tắc. Lập báo cáo xuất, nhập, tồn hàng và thực hiện công tác kiểm kê thường xuyên.

### **Các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty như sau:**

Chế độ kế toán mà công ty đang áp dụng: Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Niên độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng niên độ kế toán theo năm, năm kế toán trùng với năm dương lịch ( tính từ 01/01/N đến 31/12/N).

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: đồng Việt Nam (VNĐ).

Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp tính thuế GTGT: Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính giá xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp kế toán TSCĐ

+ Nguyên tắc đánh giá TSCĐ: theo nguyên giá và giá trị hao mòn

+ Phương pháp khấu hao: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng

Hình thức kế toán áp dụng: Hình thức sổ kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

**Các chứng từ gốc theo quy định chung được sử dụng gồm:**

Chứng từ về tiền: phiếu thu-chi, giấy báo nợ-có, uỷ nhiệm thu-chi, giấy đề nghị tạm ứng...

Chứng từ về hàng tồn kho: phiếu nhập-xuất kho, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ,...

Chứng từ về TSCĐ: biên bản giao nhận TSCĐ, thẻ TSCĐ, Biên bản thanh lý TSCĐ,...

Chứng từ về lao động, tiền lương: Bảng chấm công, Bảng thanh toán lương và BHXH,...

Chứng từ về bán hàng: Hóa đơn GTGT, hóa đơn kiêm phiếu xuất kho,...

**Nguyên tắc luân chuyển chứng từ:**

Các nghiệp vụ phát sinh ở bộ phận nào thì bộ phận đó lập chứng từ gốc, sau đó luân chuyển về bộ phận kế toán. Tất cả các chứng từ kế toán do doanh nghiệp lập hoặc từ bên ngoài chuyển đến đều phải tập trung ở bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán kiểm tra những chứng từ kế toán đó và chỉ sau khi kiểm tra và xác minh tính hợp lý của chứng từ thì mới dùng những chứng từ đó để làm căn cứ ghi sổ kế toán.

**Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán gồm các bước sau:**

- Lập, tiếp nhận, xử lý chứng từ : Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động của công ty đều được lập chứng từ đầy đủ. Chứng từ phân hành nào do kế toán viên phân hành đó lập. Chứng từ phải được khai đầy

đủ các nội dung bắt buộc, ghi rõ ràng, trung thực, phản ánh đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chứng từ phải được lập đủ số liên theo chế độ quy định.

- Chứng từ được lập phải được kiểm tra, phê duyệt của kế toán trưởng sau đó chuyển lên cấp trên là Giám đốc phê duyệt.

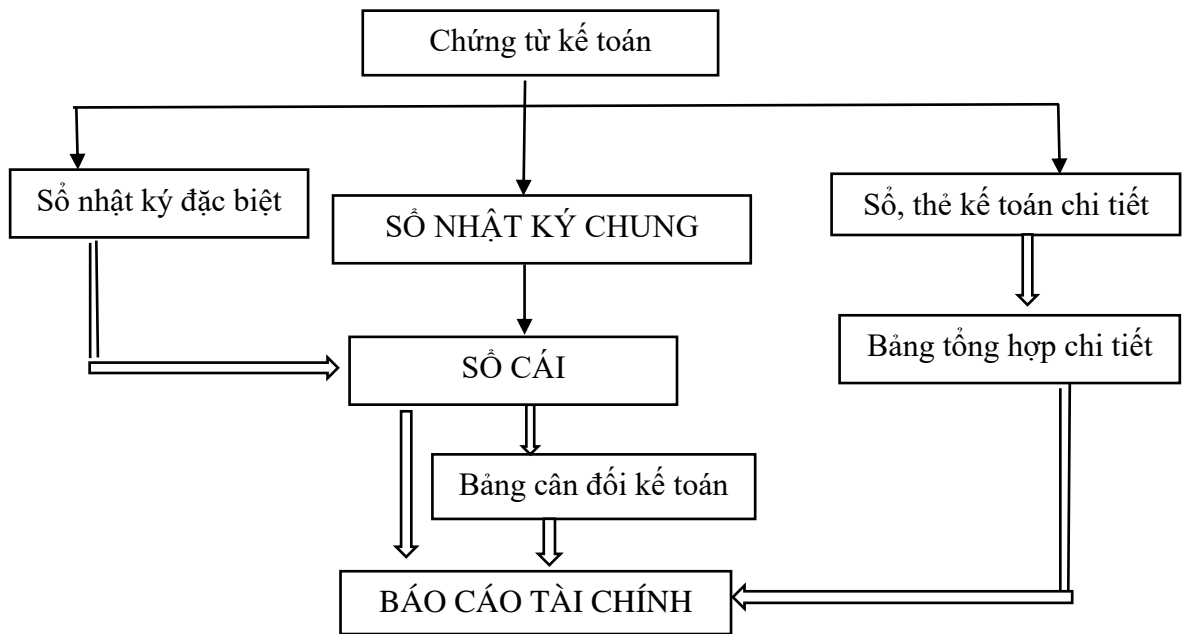
- Sử dụng chứng từ: chứng từ sau khi được kiểm tra sẽ được tiến hành phân loại, sắp xếp, định khoản và ghi sổ kế toán.

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ: sau khi hoàn thành việc cập nhật kế toán bảo quản chứng từ cho đến khi kết thúc niên độ kế toán đó và báo cáo tài chính được kiểm toán. Chứng từ kế toán sau đó đi vào lưu trữ. Chứng từ được phân loại, sắp xếp thành từng bộ hồ sơ và được lưu trữ tại kho lưu trữ tài liệu của phòng kế toán.

**Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán**

Hệ thống tài khoản: Theo chế độ tài khoản kế toán Công ty quyết định Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính .

**Sơ đồ 2.4. Trình tự kế toán theo hình thức nhật ký chung**



**Ghi chú**

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng ══════════→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ để lập sổ chi tiết, sổ quỹ và sổ nhật ký chung. Căn cứ vào sổ nhật ký chung hàng ngày kế toán lấy số liệu vào sổ cái. Sổ cái là cơ sở để đối chiếu với sổ quỹ và định kỳ làm căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính. Định kỳ kế toán tổng hợp số liệu vào báo cáo tài chính, lập báo cáo tài chính sau khi đối chiếu kiểm tra khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và sổ chi tiết. Các loại sổ kế toán và chứng từ được quản lý và lưu trữ theo đúng quy định của nhà nước. Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu vẫn sử dụng hình thức ghi sổ thủ công. Công ty không sử dụng phần mềm hỗ trợ nào để hạch toán. Nhưng công ty có sử dụng công cụ hỗ trợ kế toán làm việc hiệu quả hơn đó là Microsoft Office Excel giúp kế toán tính toán và lập các sổ dễ dàng hơn, Microsoft Office Word giúp lập các hợp đồng, đề nghị, ... nhanh chóng và dễ dàng. Ngoài ra trong kế toán nội bộ còn sử dụng chương trình Microsoft Office Access giúp cho quá trình quản lý tốt và hiệu quả.

\*Chứng từ kế toán Công ty áp dụng theo chế độ hiện hành

**Sổ sách kế toán của Công ty gồm các loại sổ sau:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái (dùng cho hình thức nhật ký chung).
- Sổ quỹ tiền mặt.
- Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt.
- Sổ tiền gửi ngân hàng.
- Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa.
- Thẻ kho.
- Sổ TSCĐ.
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua người bán.
- Sổ chi tiết tiền vay.
- Sổ chi tiết bán hàng.
- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.
- Thẻ tính giá thành sản phẩm, dịch vụ.
- Sổ chi tiết các tài khoản, sổ theo dõi thuế GTGT.

## **2.4. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU**

### **2.4.1. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

#### **2.4.1.1. Đặc điểm kế toán doanh thu tại công ty**

Doanh thu của công ty gồm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác.

Doanh thu bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong hoạt động của công ty. Hàng hóa mà công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu kinh doanh là gạch nung bao gồm 3 loại: gạch A0, gạch B, gạch phòng được sản xuất trực tiếp tại công ty và tiêu thụ cho các khách hàng mua lẻ, các cửa hàng vật liệu xây dựng trong và ngoài tỉnh.

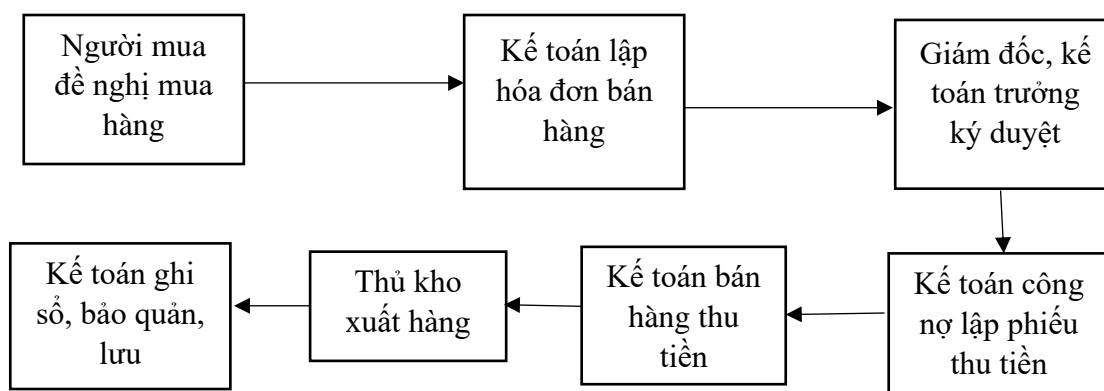
Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu áp dụng tính thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng là doanh thu chưa tính thuế GTGT và doanh nghiệp sử dụng “hóa đơn GTGT”.

Công ty áp dụng hình thức tiêu thụ chính là:

- Bán buôn là phương thức bán hàng chủ yếu của công ty vì phương thức này giúp công ty tiêu thụ hàng hóa với số lượng lớn, tránh hiện tượng thất thoát và thu hồi vốn nhanh. Bán buôn thường dựa vào chứng từ là các hợp đồng kinh tế đã ký hoặc đơn đặt hàng của khách hàng vì theo phương thức này hoạt động kinh doanh của công ty có cơ sở vững chắc về pháp lý, mặt khác công ty có thể chủ động lập kế hoạch mua và bán hàng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh của công ty. Quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng được thể hiện chi tiết qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng**



**Giải thích quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng:** Khi có đề nghị mua hàng hoặc đơn đặt hàng từ khách hàng, nhân viên phòng kinh doanh sẽ soạn thảo hợp đồng kinh tế làm căn cứ mua bán giữa hai bên, kế toán tiến hành viết hóa đơn bán hàng và chuyển cho giám đốc hoặc kế toán trưởng ký.

Trường hợp khách thanh toán ngay kế toán công nợ tiến hành lập phiếu thu 2 liên, phiếu thu sau khi được ký duyệt thì kế toán bán hàng thu tiền và thủ kho xuất hàng cho khách hàng. Liên 1 kế toán bán hàng kẹp chứng từ gốc và lưu lại tại quầy, liên 2 giao cho khách hàng, từ số liệu của hóa đơn GTGT kế toán tổng hợp tiến hành ghi sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết doanh thu TK 511.

Trường hợp khách hàng chưa thanh toán: kế toán ghi nhận TK 131 phải thu khách hàng. Khi nhận được giấy báo có từ ngân hàng về khoản tiền khách hàng thanh toán, kế toán tiến hành nhập số liệu vào sổ nhật ký chung và sổ cái TK 511 đồng thời ghi giảm khoản phải thu khách hàng và kẹp với chứng từ gốc và lưu lại.

Cuối năm kế toán đối chiếu tổng hợp số liệu từ sổ cái TK 511 và trình bày thông tin lên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Về phương thức thanh toán công ty chấp nhận mọi hình thức thanh toán: Tiền mặt, chuyển khoản trong thời gian quy định trong hợp đồng. Ngoài ra công ty cũng áp dụng hình thức bán lẻ cho khách hàng và thu tiền trực tiếp. Miễn phí giao hàng tận nơi cho những khách hàng trong thành phố.

### 2.4.1.2. Đặc điểm chi phí tại công ty

Chi phí tại công ty bao gồm: chi phí về giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác.

Chi phí về giá vốn hàng bán: Là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí tại công ty. Giá vốn hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của một số hàng hóa bán được gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ.

Giá thực tế xuất kho Công ty sử dụng phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ để xác định giá vốn hàng xuất kho.

$$\text{Đơn giá hàng thực tế xuất kho} = \frac{\text{Trị giá tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Từ đó xác định giá trị hàng hóa thực tế xuất kho

$$\text{Trị giá hàng hóa xuất kho} = \text{Đơn giá hàng hóa xuất kho} \times \text{Số lượng hàng hóa xuất kho}$$

Chi phí mua hàng phát sinh không đáng kể ngoài giá vốn nên tại công ty không được theo dõi riêng.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: Là các khoản chi phí bao gồm:

- Chi phí nhân viên: Bao gồm trả lương cho các nhân viên trong công ty gồm nhân viên các bộ phận và nhân viên bán hàng.

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Bao gồm chi phí mua các đồ dùng sử dụng cho các phòng như: máy tính, máy in, bàn ghế, tủ...

- Chi phí khấu hao dùng cho hoạt động bán hàng và quản lý gồm khấu hao các loại tài sản như: máy tính, điều hòa, văn phòng....

Chi phí khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng:

$$\text{Mức khấu hao tháng} = \frac{\text{Nguyên giá}}{\text{Thời gian sử dụng} \times 12}$$

Chi phí bằng tiền khác: Gồm các loại chi phí ngoài các chi phí nêu trên liên quan đến hoạt động bán hàng và quản lý tại công ty như chi phí tài liệu, chi phí điện, nước, điện thoại....

Chi phí tài chính: Bao gồm các khoản lãi vay dùng cho hoạt động kinh doanh.

Chi phí khác: Các nghiệp vụ làm phát sinh chi phí khác tại công ty hầu như không phát sinh.

#### **2.4.1.3. Đặc điểm kết quả kinh doanh tại công ty**

Khảo sát thực tế tại công ty cho thấy kết quả kinh doanh của công ty bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác. Trong đó kết quả hoạt động kinh doanh là chủ yếu của công ty.

Cuối kỳ sau khi đã kiểm tra số liệu khớp với số liệu đã ghi chép, căn cứ trên sổ chi tiết và sổ cái các tài khoản 511, tài khoản 632, tài khoản 641, tài khoản 642, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ. Các bút toán kết chuyển xác định kết quả kinh doanh được theo dõi trên các sổ chi tiết tài khoản 911 và sổ cái tài khoản 911.

#### **2.4.2. Thực trạng kế toán doanh thu, thu nhập khác tại công ty**

##### **2.4.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty**

Doanh thu được ghi nhận khi hàng hóa đã được cung ứng cho khách hàng, xuất hóa đơn GTGT thuế xuất 10% và giao cho khách hàng.

Chúng tôi kê toán sử dụng:

-Hợp đồng kinh tế

-Hóa đơn GTGT

-Phiếu xuất kho

-Phiếu thu, Giấy báo có, ủy nhiệm thu

-Các biên bản thừa thiếu hàng, Biên bản hàng bán bị trả lại

***Các nghiệp vụ phát sinh trong công ty***

Ngày 12/12/2023 công ty bán hàng cho công ty TNHH xây dựng và TMDV Quyết Mạn 320.000 gạch A0 với giá 1000 đ/viên, 150.000 gạch B với giá 950đ/viên, 100.000 gạch phòng đơn giá 850đ/viên, khách hàng thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Thuế xuất thuế GTGT 10%. Căn cứ vào số liệu đơn đặt khách hàng được chiết khấu 3% trên tổng giá bán chưa có thuế GTGT.

Định khoản:

Nợ TK 112: 584.182.500

Có TK 511: 531.075.000

Có TK 3331: 53.107.500

**Biểu số 2.1. Đơn đặt hàng**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐẶT HÀNG**

Số:0158

Công ty: Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu

Khách hàng: Công ty TNHH xây dựng và TMDV Quyết Mận

Nội dung đặt hàng như sau:

*ĐVT: đồng*

<b>STT</b>	<b>Tên mặt hàng</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
1	Gạch A0	Viên	320.000	1.000	320.000.000
2	Gạch B	Viên	150.000	950	142.500.000
3	Gạch phòng	Viên	100.000	850	85.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>547.500.000</b>

**Thời gian giao hàng:**

Giao hàng trong vòng 7 ngày sau khi nhận được đơn đặt hàng

**Địa điểm giao hàng:**

Giao hàng tại: kho Công ty

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

Thanh toán 100% sau khi giao hàng.

*Ninh Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2023*


**Xác nhận của người mua**

**Xác nhận của người bán**

**Biểu số 2.2. Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
<b>(VAT INVOICE)</b>					
(series): 1C24TTY					
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (E-Invoice viewer)					
Ngày (Date) 12 tháng (month) 12 năm (year) 2023					
Mã QCT (Code): 00A5B2044BB2BC402C96289A0E1A90CCD0					
Đơn vị bán hàng (Supplier): <b>CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU</b>					
Mã số thuế (Tax code): <b>2700284689</b>					
Địa chỉ (Address): Làng Quỳnh, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình,					
Việt Nam Điện thoại (Tel): 0303.676.666			Email:		
Số tài khoản (Bank A/C):					
Họ tên người mua hàng (Buyer):					
Tên đơn vị (Company's name): <b>CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TMDV QUYẾT MẠN</b>					
Mã số thuế (Tax code): 2700906844					
Địa chỉ (Address): Thôn Sào Thượng, xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam					
Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản					
Số tài khoản (Bank account):					
ST T (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Gạch A0	Viên	320.000	1.000	320.000.000
2	Gạch B	Viên	150.000	950	142.500.000
3	Gạch phòng	Viên	100.000	850	85.000.000
Tỷ lệ chiết khấu : 3%			Số tiền chiết khấu :		16.425.000
Cộng tiền hàng (Total before VAT):					<b>531.075.000</b>
Thuế suất GTGT (VAT rate):		<b>10 %</b>	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		<b>53.107.500</b>
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>584.182.500</b>
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): <b>Năm trăm tám mươi tư triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng.</b>					
<b>Người mua hàng (Buyer)</b> (Ký, ghi rõ họ, tên) (Signature, full name)			<b>Người bán hàng (Seller)</b> (Ký, ghi rõ họ, tên) (Signature, full name)		
			Ký bởi: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU</b>		
			Ký ngày: 12/12/2023		
(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)					
Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 2ACRHVV5LGWG					
Tra cứu tại Website (Search on Website): <a href="https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/">https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/</a>					

**Biểu số 2.3. Giấy báo có**

 <p><b>BIDV</b> NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM</p>	<p><b>GIẤY BÁO CÓ</b></p>	<p>Mã GDV:</p>
<p>Ngân hàng Đầu tư và phát triển</p>	<p>Ngày 12 tháng 12 năm 2023</p>	<p>Mã KH:</p>
<p>Chi nhánh Ninh Bình</p>		<p>Số GD: 00231</p>
<p>Kính gửi: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu</p>		
<p>Mã số thuế: 2700284689</p>		
<p>Ngân hàng BIDV xin thông báo đã ghi có tài khoản 0001257849610 của Quý đơn vị.</p>		
<p>Số tiền bằng số: 584.182.500</p>		
<p>Số tiền bằng chữ: Năm trăm tám mươi tư triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn.</p>		
<p>Nội dung: Công ty TNHH Xây dựng và TMDV Quyết Mận trả tiền hàng.</p>		
<p><b>KẾ TOÁN</b></p>	<p><b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b></p>	
<p><i>(Ký, họ tên)</i></p>	<p><i>(Ký, họ tên)</i></p>	





**Biểu số 2.5. Trích Sổ chi tiết bán hàng Gạch A0**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu

Mẫu số: S35 – DN

Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan,

Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

TP. Ninh Bình

ngày 22/12/2014 của BTC)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tài khoản: 511 (Doanh thu bán hàng)

Tên sản phẩm, hàng hóa dịch vụ: Gạch A0

Năm 2023

ĐVT: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Trả lại, CKTM
		...							
12/12	HDG TGT 0000 0012	12/12	Bán hàng Công ty TNHH và TMDV Quyết Mận	112	320.000	1.000	320.000.000		9.600.000
		.....	.....		....	.....	.....		
20/12	HDG TGT 0000 0018	20/12	Bán hàng cho Ông Nguyễn Quang Huy	111	83.000	1.000	83.000.000		
		....	.....	....	....	....	....		
28/12	HDG TGT 0000 0021	28/12	Bán hàng cho công ty vật liệu xây dựng Quý Báu	131	100.000	1.000	100.000.000		
			.....			....			
			<b>Cộng</b>		<b>7.850.000</b>	<b>1.000</b>	<b>7.850.000.000</b>		<b>392.500.000</b>
			<b>DTT</b>		<b>7.850.000</b>	<b>1.000</b>	<b>7.457.500.000</b>		<b>7.457.500.000</b>
			<b>GVHB</b>		<b>7.850.000</b>	<b>550</b>	<b>4.317.500.000</b>		
			<b>Lãi gộp</b>				<b>3.140.000.000</b>		

Sổ này có 30 trang từ trang số 01 đến trang số 30

Ngày tháng mở sổ: 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người giữ và ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 2.6. Trích sổ chi tiết bán hàng Gạch B**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu

Mẫu số: S35 – DN

Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan,

Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

TP. Ninh Bình

ngày 22/12/2014 của BTC)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tài khoản: 511 (Doanh thu bán hàng)

Tên sản phẩm, hàng hóa dịch vụ: Gạch B

Năm 2023

ĐVT: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	
		...							
12/12	HĐG TGT 0000 0012	12/12	Bán hàng cho Công ty TNHH và TMDV Quyết Mận	112	150.000	950	142.500.000		4.275.000
		.....	.....		....	.....	.....		
28/12	HĐG TGT 0000 0021	28/12	Bán hàng cho công ty vật liệu xây dựng Quý Báu	331	51.000	950	48.450.000		
		....	.....	....	....	....	....		
			<b>Cộng</b>		<b>5.820.000</b>	<b>950</b>	<b>5.529.000.000</b>		<b>221.160.000</b>
			<b>DTT</b>		<b>5.820.000</b>	<b>950</b>	<b>5.307.840.000</b>		
			<b>GVHB</b>		<b>5.820.000</b>	<b>550</b>	<b>3.201.000.000</b>		
			<b>Lãi gộp</b>				<b>2.106.840.000</b>		

Sổ này có 30 trang từ trang số 01 đến trang số 30

Ngày tháng mở sổ: 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người giữ và ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 2.7. Trích Sổ chi tiết bán hàng Gạch phòng**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu**

**Mẫu số: S35 – DN**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan,**

*Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC*

**TP. Ninh Bình**

*ngày 22/12/2014 của BTC)*

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tài khoản: 511 (Doanh thu bán hàng)

Tên sản phẩm, hàng hóa dịch vụ: Gạch phòng

Năm 2023

ĐVT: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Trả lại, CKTM
		...							
12/12	HĐG TGT 0000 0012	12/12	Bán hàng cho Công ty TNHH và TMDV Quyết Mân	112	100.000	850	85.000.000		2.550.000
		.....	.....		....	.....	.....		
28/12	ĐGT GT 0000 0021	28/12	Bán hàng cho công ty vật liệu xây dựng Quý Báu	331	21.000	850	17.850.000		
		....	.....	....	....	....	....		
			<b>Cộng</b>		<b>4.100.000</b>	<b>850</b>	<b>3.485.000.000</b>		<b>141.866.000</b>
			<b>DTT</b>		<b>4.100.000</b>	<b>850</b>	<b>3.343.134.000</b>		
			<b>GVHB</b>		<b>4.100.000</b>	<b>550</b>	<b>2.255.000.000</b>		
			<b>Lãi gộp</b>				<b>1.088.134.000</b>		

Sổ này có 30 trang từ trang số 01 đến trang số 30

Ngày tháng mở sổ: 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Người giữ và ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 2.8. Bảng tổng hợp doanh thu**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình**

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU**

*Năm 2023*

ĐVT: đồng

<b>STT</b>	<b>TÊN HH</b>	<b>SL</b>	<b>ĐG</b>	<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>TT</b>
1	Gạch A0	7.850.000	1.000	329.500.000	7.457.500.000
2	Gạch B	5.820.000	950	221.160.000	5.307.840.000
3	Gạch phòng	4.100.000	850	141.866.000	3.343.134.000
	<b>TỔNG</b>				<b>16.108.474.000</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**Người ghi sổ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Biểu số 2.9. Trích Sổ cái TK 511**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu

Mẫu số S03b – DN

Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình

Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính

**SỔ CÁI (Trích)**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tài khoản: Doanh thu bán hàng.

Số hiệu: 511

*DVT: đồng*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
12/12	HĐ GTGT 00000012	12/12	Bán hàng cho Công ty TNHH và TMDV Quyết Mận			112		531.075.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
20/12	HĐ GTGT 00000018	20/12	Ông Nguyễn Quang Huy			111		83.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
28/12	HĐ GTGT 00000021	28/12	Bán hàng cho công ty Xuân Vinh			131		166.300.000
....	....	....	.....	.....	.....	...	....	....
31/12	PKT 18	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng			911	16.108.474.000	
			<b>Tổng phát sinh</b>				<b>16.108.474.000</b>	<b>16.108.474.000</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: 01/01/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ  
(đã ký)

Kế toán trưởng  
(đã ký)

Giám đốc  
(đã ký)

#### 2.4.2.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Công ty cũng có thể phải chịu các khoản khấu trừ thu nhập trong quá trình thực hiện các giao dịch kinh doanh (giao dịch bán hàng). Khấu trừ thu nhập của công ty thường là chiết khấu thương mại. Nghĩa là khi có khách hàng đặt hàng số lượng lớn và có thể thanh toán hoặc nhận thanh toán ngay thì công ty sẽ giảm giá niêm yết cho khách hàng đó và số tiền này sẽ được hạch toán vào tài khoản của kế toán. Tài khoản 521 – “Các khoản giảm trừ doanh thu”. Công ty áp dụng chiết khấu thương mại cho mỗi lần mua hàng để dễ dàng theo dõi các khoản khấu trừ. Việc được giảm giá sẽ lôi kéo khách hàng đặt nhiều đơn hàng lớn hơn, giúp công ty thu được lợi nhuận và giảm lượng hàng tồn kho.

Chúng từ sử dụng:

- Hoá đơn GTGT;
- Hoá đơn điều chỉnh kèm Bảng kê;
- Phiếu chi;
- Giấy báo Nợ;

Và một số chứng từ có liên qua khác.

Sổ sách kế toán:

Các sổ sách được Công ty sử dụng để phản ánh và theo dõi các khoản giảm trừ khi có hoạt động bán hàng diễn ra:

- Sổ NKC;
- Sổ cái TK 521, TK 111, TK 112, TK 131, TK 331, ...
- Sổ chi tiết TK 521 và các sổ chi tiết TK khác liên quan.

Quy trình ghi sổ

Khi có đơn hàng của khách hàng với số lượng lớn hoặc giá trị hàng lớn, kế toán nhận đơn hàng và xuất hóa đơn bán hàng, yêu cầu hàng hóa phải trình Giám đốc và kế toán trưởng phê duyệt, sau khi được phê duyệt kế toán sẽ thực hiện xuất hóa đơn bán hàng. Xuất hóa đơn VAT theo đơn đặt hàng và yêu cầu quản lý kho

xuất hàng cho khách hàng. Trong quá trình ký và phê duyệt lệnh cấp trên xem xét chiết khấu thương mại cho khách hàng, kế toán lập hóa đơn chiết khấu thương mại

để đính kèm hóa đơn VAT. Khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán ngay, kế toán ghi nhận giao dịch để phản ánh giao dịch.

**Điều kiện hưởng chiết khấu thương mại:** khách hàng mua hàng với số lượng 2 loại gạch A0 và B có tổng từ 450.000 viên trở lên được hưởng chiết khấu 3% trên tổng giá bán chưa có thuế VAT.

Nghiệp vụ: Ngày 12/12/2023 bán hàng cho công ty TNHH và TMDV Quyết Mật, 320.000 viên gạch A0, 150.000 viên gạch B, 100.000 viên gạch phòng , Công ty đã chiết khấu 3% trên tổng giá bán chưa có thuế VAT. Công ty sử dụng hạch toán theo thông tư 200 nên chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn và không có sổ tài khoản 521.

### 2.4.2.3. Thực trạng kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản tiền lãi, tiền gửi ngân hàng.

Chúng từ kế toán

-Giấy báo có

-Phiếu thu

Tài khoản sử dụng: TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính

Trình tự kế toán : Hàng tháng khi ghi nhận được giấy báo có của ngân hàng BIDV về số tiền lãi tiền gửi không kỳ hạn, kế toán hạch toán vào sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết TK 515.

Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính để xác định kết quả kinh doanh.

**Nghiệp vụ:** Ngày 26/12, nhận tiền lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 5.238.160 đồng bằng chuyển khoản.

Nợ TK 112: 5.238.160

Có TK 515: 5.238.160



**Biểu số 2.10. Trích giấy báo có ngân hàng**



**GIẤY BÁO CÓ**

Mã GDV:

Mã KH:

Ngày 26/12/2023

Số GD: 00268

Ngân hàng Đầu tư và phát triển

Chi nhánh Ninh Bình

Kính gửi: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu

Mã số thuế: 2700284689

Ngân hàng BIDV xin thông báo đã ghi có tài khoản 0001257849610 của Quý đơn vị.

Số tiền bằng số: 5.238.160

Số tiền bằng chữ: Năm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn một trăm sáu mươi đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi.

KẾ TOÁN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.11. Trích sổ cái doanh thu hoạt động tài chính**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh**      **Mẫu số S03b – DN**

**Lưu**      *Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC*

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình**      *ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính*

**SỔ CÁI (Trích)**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2023

Tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

*DVT: đồng*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
...	...	...	Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...
			Số phát sinh					
26/12	GBC 00268	26/12	Nhận lãi tiền gửi					5.238.160
....	....	.....	.....	....	....	....	....	....
31/12	PKT 18	31/12	Kết chuyển lãi			911	62.857.920	
			Cộng số phát sinh				<b>62.857.920</b>	<b>62.857.920</b>
			Số dư cuối kỳ					
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>					

Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: 1/1/2023 đến 31/12/2023

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

#### 2.4.2.4. *Thực trạng kế toán thu nhập khác*

Các khoản thu nhập khác ít phát sinh trong công ty thường là từ phạt vi phạm hợp đồng, nhượng bán thanh lý TSCĐ.

Chứng từ sử dụng

-Phiếu thu

-Biên bản thanh lý TSCĐ

-Hoá đơn GTGT

Tài khoản sử dụng: TK 711- Thu nhập khác

Trình tự hạch toán: Trong kỳ phát sinh các khoản thu khác: thanh lý, nhượng bán TSCĐ, vi phạm hợp đồng kinh tế. Căn cứ vào phiếu thu, giấy báo có, biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ kế toán hạch toán vào sổ nhật ký chung, sổ cái TK 711.

**Nghiệp vụ:** Ngày 22/12/2023 thanh lý 1 máy ép gạch sử dụng từ năm 2009, nguyên giá 69.234.000 đ, đã khấu hao hết, thu được 5 triệu tiền mặt(chưa có thuế VAT 10%), chi phí liên quan hoạt động thanh lý 792.000 đ.

Định khoản:

Nợ TK 111: 5.500.000

Có TK 711: 5.000.000

Có TK 3331: 500.000

**Biểu số 2.12. Giấy đề nghị thanh toán TSCĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----o0o-----

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

**Kính gửi:** - Ban Giám Đốc  
 - Phòng Sản xuất

Phòng (Bộ phận) Kỹ thuật được giao cho quản lý một số tài sản cố định để phục vụ cho sản xuất. Hiện nay, một số tài sản cố định đã hết thời hạn sử dụng hoặc hỏng hóc lớn không thể sửa chữa, khắc phục được.

Vì vậy, đề nghị Ban Đốc, Phòng Sản xuất cho phép thanh lý một số tài sản cố định như sau:

**DANH MỤC TSCĐ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ**

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Số hiệu TSCĐ	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Máy ép gạch	Chiếc	1	METS201	2008	2009	69.234.000	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>69.234.000</b>	

Xin trân trọng cảm ơn./.

Ninh Bình, Ngày 20 tháng 12 năm 2023

*Ban Giám đốc phê duyệt*  
 (Đã ký)

*Bộ phận*  
 (Đã ký)

**Biểu số 2.13. Quyết định thanh lý TSCĐ**

Công ty: **Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/QĐ-TLTS

Ninh Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thanh lý tài sản cố định**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY : Đinh Thị Tuyền**

- Căn cứ vào Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013
- Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của công ty sau khi kiểm tra, một số tài sản cố định của công ty đã hỏng
- Căn cứ vào giấy đề nghị thanh lý tài sản số 18/ĐN-TLTS ngày 20/12/2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thanh lý các tài sản cố định sau của công ty :

STT	Loại tài sản	Số hiệu TLTS	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng
1.	Máy ép gạch	METS201		2008	Nhật Bản	1

**Điều 2.** Ban thanh lý tài sản cố định cùng các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: HCNS.

**GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**Biểu số 2.14. Biên bản thanh lý TSCĐ**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng</b>	<b>Mẫu số 02-TSCĐ</b>	
<b>Quỳnh Lưu</b>	<b>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC</b>	
<b>Bộ phận: Kỹ thuật</b>	<b>Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</b>	
<b>BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐ</b>		
<i>Ngày 22 tháng 12 năm 2023</i>		
Số: 01/BBTL-TSCĐ		
Nợ: 811,214		
Có: 211		
<p>Căn cứ Quyết định số: 31 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Lãnh đạo Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu về việc thanh lý tài sản cố định.</p>		
<b>I. Ban thanh lý TSCĐ gồm:</b>		
Ông/Bà: Đinh Văn Trương	Chức vụ: Giám đốc	Đại diện : Trưởng ban
Ông/Bà: Nguyễn Minh Quang	Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật	Đại diện : Ủy viên
Ông/Bà: Nguyễn Thị Linh	Chức vụ.: Nhân viên kế toán	Đại diện : Ủy viên
<b>II. Tiến hành thanh lý TSCĐ:</b>		
- Tên, ký mã hiệu, qui cách (cấp hạng) TSCĐ: Máy ép gạch		
- Số hiệu TSCĐ: METS201		
- Nước sản xuất (xây dựng): Nhật Bản		
- Năm sản xuất: 2008		
- Năm đưa vào sử dụng : 2009		Số thẻ TSCĐ: TSCĐ-01/TSCĐ
- Nguyên giá TSCĐ: 69.234.000 đ		
- Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý: 69.234.000 đ		
- Giá trị còn lại của TSCĐ:		
<b>III. Kết luận của Ban thanh lý TSCĐ:</b>		
Quyết định thanh lý Máy ép gạch		
<i>Ngày 22 tháng 12 năm 2023</i>		
<b>Trưởng Ban thanh lý</b>		
<i>(Ký, họ tên)</i>		

**IV. Kết quả thanh lý TSCĐ:**

- Chi phí thanh lý TSCĐ: 792.000 đ (viết bằng chữ) Bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn.
- Giá trị thu hồi: 5.500.000 đ (viết bằng chữ) Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn .
- Đã ghi giảm sổ TSCĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

*Ngày 22 tháng 12 năm 2023*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.15. Trích Sổ cái thu nhập khác**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh**

**Mẫu số S03b – DN**

**Lưu**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho**

*(Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC*

**Quan, TP. Ninh Bình**

*ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)*

**SỔ CÁI (Trích)**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2023

Tài khoản: Thu nhập khác.

Số hiệu: 711

*ĐVT : đồng*

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...	...
22/12	PT 56	22/12	Thu tiền thanh lý máy ép gạch			111		5.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	....	....	....	....	...	...	...	....
31/12	PKT 18	31/12	Kết chuyển thu nhập khác			911	48.264.071	
			<b>Tổng phát sinh</b>				<b>48.264.071</b>	<b>48.264.071</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: 01/01/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)



### 2.4.3. Thực trạng kế toán chi phí tại công ty

#### 2.4.3.1. Kế toán giá vốn hàng bán

Chứng từ và sổ kế toán sử dụng: Phiếu xuất kho

Tài khoản sử dụng: TK 632 – Giá vốn hàng bán

Trình tự kế toán: Khi khách hàng yêu cầu mua hàng, nhân viên phòng kinh doanh sẽ lập phiếu yêu cầu xuất hàng và xin phê duyệt của giám đốc hoặc kế toán trưởng. Sau khi tiếp nhận yêu cầu xuất hàng, thủ kho chuẩn bị hàng theo yêu cầu. Kế toán dựa vào phiếu xuất kho để ghi nhận giá vốn.

Từ những căn cứ trên kế toán ghi nhận giá vốn hàng bán trên sổ chi tiết TK 632, sổ nhật ký chung và sổ cái TK 632. Cuối kỳ làm bút toán kết chuyển giá vốn sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.

Tính đơn giá xuất kho:

Số lượng dư đầu kỳ: Gạch A0 = 35.231 viên, gạch B = 16.872 viên, gạch phòng = 10.541 viên . Đơn giá = 560 đ/viên

Số lượng phát sinh trong kỳ: Gạch A0= 2.000.000 viên; gạch B = 1.000.000 viên , gạch phòng = 600.000. Đơn giá = 550 đ/viên

Đơn vị tính theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ :

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất} &= \frac{(35.231 + 16.872 + 10.541) \times 560 + (2.000.000 + 1.000.000 + 600.000) \times 550}{35.231 + 16.872 + 10541 + 2.000.000 + 1.000.000 + 600.000} \\ &= 550 \text{ đ/viên} \end{aligned}$$

Từ hóa đơn GTGT kế toán vào phiếu xuất kho.

**Biểu số 2.16. Phiếu xuất kho**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu</b>			<b>Mẫu số: 01-VT</b>			
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho quan, TP. Ninh Bình</b>			<i>(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)</i>			
<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>						
Ngày 12 tháng 12 năm 2023					Số : 632	
					Có : 156	
Số: 28						
Họ và tên người nhận hàng: Công ty TNHH và TMDV Quyết Mạn						
Lý do xuất: Xuất bán						
Xuất tại kho: KT 01						
S T T	Tên quy cách sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Yêu cầu	Thực xuất		
1	Gạch A0	Viên	320.000	320.000	550	176.000.000
2	Gạch B	Viên	150.000	150.000	550	82.500.000
3	Gạch phòng	Viên	100.000	100.000	550	55.000.000
	<b>Cộng</b>					<b>313.500.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 12 tháng 12 năm 2023

<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận hàng</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, đóng dấu)</i>

**Biểu số 2.17. Sổ chi tiết giá vốn hàng bán gạch A0**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu**

**Mẫu số S38-DN**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan,  
TP. Ninh Bình**

*(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-  
BTC*

*ngày 22/12/2014 của BTC)*

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN**

**Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán**

Năm 2023

Mã hàng: **G0** Tên hàng: **Gạch A0**

ĐVT: **đồng**

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
			SPS trong kỳ					
	.....		.....					
12/12	PXK 28	12/12	Bán hàng cho công ty TNHH và TMDV Quyết Mận	156	176.000.000			
20/12	PXK 35	20/12	Bán hàng cho ông Nguyễn Quang Huy	156	45.650.000			
....	....	...	.....					
28/12	PXK 38	28/12	Bán hàng cho công ty vật liệu xây dựng Quý Báu		55.000.000			
31/12	PKT 010	31/12	K/c giá vốn tháng 12	911		393.250.000		
....	....	....	....	...	...	....		
			<b>Cộng SPS</b>		<b>4.317.500.000</b>	<b>4.317.500.000</b>		

- Sổ này có ... trang, đánh từ số trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ 01/01/2023 ngày kết thúc 31/12/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Người ghi sổ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Biểu số 2.19. Sổ chi tiết tài khoản giá vốn hàng bán gạch phòng**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu**

**Mẫu số S38-DN**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan,  
TP. Ninh Bình**

*(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-  
BTC*

*ngày 22/12/2014 của BTC)*

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN**

**Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán**

Năm 2023

Mã hàng:G0 Tên hàng: Gạch phòng

ĐVT: đồng

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
			SPS trong kỳ					
12/12	PXK 28	12/12	Bán hàng cho công ty TNHH và TMDV	155	55.000.000			
28/12	PXK 38	28/12	Bán hàng cho công ty Xuân Vinh		11.550.000			
....	....	...	.....					
31/12	PKT 010	31/12	K/c giá vốn tháng 12	911		192.500.000		
...			.....		....			
			<b>Cộng SPS</b>		<b>2.255.000.000</b>	<b>2.255.000.000</b>		

- Sổ này có ... trang, đánh từ số trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ 01/01/2023 ngày kết thúc 31/12/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Người ghi sổ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Biểu số 2.20. Trích Bảng tổng hợp giá vốn**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ VỐN**

Năm 2023

*ĐVT: đồng*

<b>STT</b>	<b>TÊN HH</b>	<b>SL</b>	<b>ĐG</b>	<b>TT</b>
1	Gạch A0	7.850.000	550	4.317.500.000
2	Gạch B	5.820.000	550	3.201.000.000
3	Gạch phòng	4.100.000	550	2.255.000.000
	<b>TỔNG</b>			<b>9.773.500.000</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**Người ghi sổ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Biểu 2.21. Trích Sổ cái Giá vốn hàng bán**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu Mẫu số S03b – DN

Lưu

Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC

Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính

Quan, TP. Ninh Bình

**SỔ CÁI (Trích)**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2023

Tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

*ĐVT : đồng*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
	.....		.....	....				
12/12	PXK 28	12/12	Giá vốn hàng bán			156	547.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
20/12	PXK 35	20/12	Giá vốn hàng bán			156	83.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng			911		9.773.500.000
			<b>Tổng phát sinh</b>				<b>9.773.500.000</b>	<b>9.773.500.000</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: 01/01/2023

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

### 2.4.3.2. Kế toán chi phí bán hàng

Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ
- Phiếu chi
- Bảng tổng hợp tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao

Tài khoản sử dụng: TK 641 – Chi phí bán hàng

Trình tự kế toán: Căn cứ vào các chứng từ: Phiếu chi, Giấy báo có, bảng tổng hợp tiền lương cho nhân viên bán hàng, bảng tính khấu hao... kế toán ghi nhận các khoản chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng vào sổ chi tiết TK641, sổ nhật ký chung và sổ cái TK 641.

**Nghiệp vụ:** Ngày 31/12/2023 thanh toán tiền điện tháng 1 hóa đơn GTGT số 106214 cho bộ phận bán hàng : 675 số, bộ phận quản lý: 2767 số, bộ phận sản xuất : 132.828 số , đơn giá : 1.769 đ/kWh. (Thuế suất thuế VAT 8%)

-Định khoản:

Nợ TK 627: 234.972.732

Nợ TK 641: 1.194.075



Nợ TK 642: 4.894.823

Nợ TK 133: 19.289.788

Có TK 112: 260.412.140



**Biểu số 2.22. Hóa đơn GTGT**

	<p><b>CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC NINH BÌNH</b>  <b>Mã số thuế (Tax Code): 2700277392</b>  <b>Địa chỉ (Address):</b> Km số 2, quốc lộ 1A, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam  <b>Điện thoại (Phone Number):</b> 19006769  <b>Thông tin thanh toán (Payment Information):</b> Điện lực Nho Quan - CN Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Ninh Bình - Số TK: 3305201000521 - Tại NH: Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Huyện Nho Quan</p>				
	<p><b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <b>(VAT INVOICE)</b>  <b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b>  <i>(Electronic invoice display)</i>                  Ngày (Date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2023</p>			<p>Ký hiệu (Serial): <b>1K24TPE</b>                  Số (No): <b>106214</b></p>	
<p><b>Họ tên người mua hàng (Buyer name):</b>  <b>Tên đơn vị (Company name):</b> Công ty cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu  <b>Mã số thuế (Tax code):</b> 2700284689  <b>Địa chỉ (Address):</b> Làng Quỳnh, Xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan  <b>Mã khách hàng (Customer's Code):</b> PNNQ003525658  <b>Số tài khoản (Account No):</b>  <b>Hình thức thanh toán (Payment method):</b> TM/CK      <b>Đồng tiền thanh toán (Payment currency):</b> VND</p>					
<b>STT</b> <i>(No.)</i>	<b>Tên hàng hóa, dịch vụ</b> <i>(Description)</i>	<b>ĐVT</b> <i>(Unit)</i>	<b>Số lượng</b> <i>(Quantity)</i>	<b>Đơn giá</b> <i>(Unit price)</i>	<b>Thành tiền</b> <i>(Amount)</i>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=1x2</b>
1	Điện tiêu thụ tháng 12 năm 2023 từ ngày 01/12/2023 đến ngày 31/12/2023 <i>(kèm theo bảng kê số 1415456872 ngày 31 tháng 12 năm 2023 )</i>	kWh	136.270	1.769	241.122.352
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					<b>241.122.352</b>
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate):</b> 8%			<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		<b>19.289.788</b>
<b>Tỷ giá (Exchanged rate):</b>			<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):</b>		<b>260.412.140</b>
<b>Số tiền bằng chữ (Amount in words):</b> Hai trăm sáu mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn một trăm bốn mươi đồng.					
<b>Người mua hàng (Buyer)</b>			<b>Người bán hàng (Seller)</b>		
<p>Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC NINH BÌNH                  Ngày ký: 31/ 12/ 2023 11:09:21</p>					

**Biểu số 2.23. Giấy báo nợ**



**GIẤY BÁO NỢ**

Mã GDV:

Mã KH:

Ngày 31/12/2023

Số GD: 00298

Ngân hàng Đầu tư và phát triển

Chi nhánh Ninh Bình

Kính gửi: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu

Mã số thuế: 2700284689

Ngân hàng BIDV xin thông báo đã ghi nợ tài khoản 0001257849610 của Quý đơn vị.

Số tiền bằng số: 260.412.140

Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu bốn trăm mười hai nghìn một trăm bốn mươi đồng.

Nội dung: Thanh toán tiền điện.

**KẾ TOÁN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.24. Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gôm xây dựng Quỳnh Lư		Mẫu số 11-LĐTL								
Địa chỉ : Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lư, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình		Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)								
<b>BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI</b>										
<i>Tháng 12 năm 2023</i>										
Số TT	Ghi có Tài khoản Đối tượng sử dụng (Ghi Nợ các Tài khoản)	TK 334 - Phải trả người lao động			TK 338 - Phải trả, phải nộp khác					Tổng cộng
		Lương	Các khoản khác	Cộng Có TK 334	Kinh phí công đoàn	Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm YT	BHTN	Cộng Có TK 338	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	TK 622 - Chi phí nhân công trực tiếp	321.890.000			6.437.800	56.330.750	9.656.700	3.218.900	75.554.150	397.444.150
1	TK 627 - Chi phí sản xuất chung	76.212.000			1.524.240	13.337.100	2.286.360	762.120	17.909.820	94.121.820
4	TK 641- Chi phí bán hàng	15.872.000			317.440	2.777.600	476.160	158.720	3.729.920	19.601.920
5	TK 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.440.000			1.388.800	12.152.000	2.083.200	694.400	16.318.400	85.758.400
9	TK 334- Phải trả người lao động			483.414.000		38.673.120	7.251.210	4.834.140	40.856.760	40.856.760
	<b>Cộng</b>	<b>483.414.000</b>		<b>483.414.000</b>	<b>9.668.280</b>	<b>123.270.570</b>	<b>21.753.630</b>	<b>9.668.280</b>	<b>154.369.050</b>	<b>637.783.050</b>
Người lập bảng <i>(Ký, họ tên)</i>		Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>								

**Biểu số 2.25. Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu  
 Địa chỉ : Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Số: 271

**BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO TSCĐ**  
*Tháng 12 năm 2023*

STT	Chỉ tiêu	Thời gian sử dụng	Nơi sử dụng		TK 641 Chi phí bán hàng	TK 642 Chi phí quản lý Doanh nghiệp
			Toàn DN			
			Nguyên giá TSCĐ	Số khấu hao		
<b>I</b>	<b>I. Số khấu hao trích tháng trước</b>		5.160.000.000	21.708.333	6.458.333	15.250.000
<b>II</b>	<b>II. Số KH TSCĐ tăng trong tháng</b>					
1	Văn phòng	25	2.200.000.000	7.333.333		7.333.333
2	Máy tính	10	15.000.000	125.000	125.000	
<b>III</b>	<b>III. Số KH TSCĐ giảm trong tháng</b>					
<b>IV</b>	<b>IV. Số KH trích tháng này (I+II-III)</b>			29.166.666	6.583.333	22.583.333
	<b>Cộng</b>	x		<b>29.166.666</b>	<b>6.583.333</b>	<b>22.583.333</b>

Người lập bảng  
*(Ký, họ tên)*

Ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.26. Sổ chi tiết sản xuất, kinh doanh**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình					Mẫu số S36-DN (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)							
<b>Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh</b> Tên tài khoản: Chi phí bán hàng Số hiệu : 641												
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...							
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra						
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8
			.....	....								
31/12/2023	GBN 00298	31/12/2023	Thanh toán tiền điện	112	1.194.075				1.194.075			
31/12/2023	BPBTL 12	31/12/2023	Trả lương nhân viên tháng 12	334	15.872.000	15.872.000						
31/12/2023	BPBTL 12	31/12/2023	Trích các khoản theo lương	338	3.729.920			3.729.920				
			Khấu hao TSCĐ	214	6.583.666							6.583.666
			- Cộng số phát sinh trong kỳ		<b>331.746.505</b>	<b>188.212.000</b>		<b>44.670.082</b>	<b>16.297.431</b>			<b>82.566.992</b>
			- Ghi Có TK ...	911	<b>331.746.505</b>	<b>188.212.000</b>		<b>44.670.082</b>	<b>16.297.431</b>			<b>82.566.992</b>
			- Số dư cuối kỳ									
- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ... Ngày mở sổ: từ ngày 1/1/2023												
Người ghi sổ (Ký, họ tên)				Kế toán trưởng (Ký, họ tên)				Ngày 31 Tháng 12 năm 2023 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)				

**Biểu số 2.27. Sổ cái chi phí bán hàng**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gôm xây dựng Quỳnh Lưu**      **Mẫu số S03b – DN**  
**Lưu**      *Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC*  
**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình**      *ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính*

**SỔ CÁI (Trích)**  
**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**  
 Năm 2023  
 Tài khoản: Chi phí bán hàng  
 Số hiệu: 641      ĐVT : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
			.....					
31/12	GBN 00298	31/12	Thanh toán tiền điện tháng 12			112	1.289.000	...
31/12	BPBTL 12	31/12	Tính lương nhân viên			334	15.872.000	
31/12	BPBTL 12	31/12	Trích các khoản theo lương			338	3.729.920	
31/12	BTPBKH 271	31/12	Khấu hao TSCĐ			214	6.583.666	
			....					
31/12	PKT 19	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng			911		331.746.505
			<b>Tổng phát sinh</b>				<b>331.746.505</b>	<b>331.746.505</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: 01/01/2023

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**Người ghi sổ**  
(đã ký)

**Kế toán trưởng**  
(đã ký)

**Giám đốc**  
(đã ký)

### 2.4.3.3. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chứng từ kế toán sử dụng

-Hóa đơn GTGT

-Giấy báo nợ

-Phiếu chi

-Bảng phân bổ tiền lương

-Bảng phân bổ khấu hao

Tài khoản sử dụng: TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Trình tự kế toán: Căn cứ vào các chứng từ: Phiếu chi, bảng tổng hợp tiền lương cho nhân viên quản lý doanh nghiệp kế toán ghi nhận khoản chi phí liên quan đến hoạt động quản lý doanh nghiệp trên vào sổ chi tiết TK642, sổ nhật ký chung và sổ cái TK 642.

Nghiệp vụ: Ngày 8/12/2023, Công ty chi tiền tiếp khách theo hóa đơn GTGT 0182 số tiền 6.000.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền mặt ( thuế suất thuế VAT 10%).

-Định khoản:

Nợ TK 642: 6.000.000

Nợ TK 133: 60.000

Có TK 111: 6.600.000

**Biểu số 2.28. Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (VAT INVOICE)		Mẫu số (Form): <b>01GTKT0/002</b>			
Ngày 08 tháng 12 năm 2023		Ký hiệu (Series): <b>HC/58P</b>			
		Số (No): <b>000182</b>			
<b>Đơn vị bán hàng (Issued):</b> Cửa hàng Hải Châu					
<b>Mã số thuế (TAX code):</b>					
<b>Địa chỉ (Address):</b> Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình					
<b>Số Tài khoản (AC No):</b>					
<b>Điện thoại (Tel):</b> 0303676666					
<b>Họ tên người mua hàng (Customers name):</b>					
<b>Tên đơn vị (Comanys name):</b> Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu					
<b>Mã số thuế (TAX code):</b> 2700284689					
<b>Địa chỉ (Address):</b> Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình					
<b>Số Tài khoản (AC No):</b>					
<b>Hình thức thanh toán (Payment method):</b> Tiền mặt.					
STT (No)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Chi tiếp khách				6.000.000
<b>Cộng tiền hàng (Total amount)</b>				<b>6.000.000</b>	
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate):</b> 10 %				<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount)</b> <b>60.000</b>	
<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)</b>				<b>6.600.000</b>	
<b>Số tiền viết bằng chữ (Amount in words):</b> Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)			<b>Đơn vị bán hàng</b> Ký, ghi rõ họ tên)		



**Biểu số 2.29. Trích Phiếu chi**

**Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm xây dựng  
Quỳnh Lưu**

**Mẫu số 02 - TT**

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, (Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-  
huyện Nho Quan, TP Ninh Bình**

**BTC  
ngày 22/12/2014 của BTC)**

**PHIẾU CHI**

**Quyển số: 01**

*Ngày 08 tháng 12 năm 2023*

**Số : 0021**

**Nợ : 642,133**

**Có : 111**

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Minh Quang

Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Lý do chi: Chi tiền tiếp khách

Số tiền: 6.600.000 (Viết bằng chữ): Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng.

Kèm theo 02 Chứng từ gốc: Giấy đề nghị thanh toán, HĐ GTGT số 000182

*Ngày 08 tháng 12 năm 2023*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Biểu số 2.30. Sổ cái chi phí quản lý doanh nghiệp**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu</b>					<b>Mẫu số S36-DN</b>								
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình</b>					<b>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC</b>								
					<b>Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</b>								
<b>Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh</b>													
<b>Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh</b>													
<b>Số hiệu : 642</b>													
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
						Lương	Ăn ca	Các khoản trích theo lương	Tiền điện	Dịch vụ mua ngoài	Tạm ứng	Khấu hao	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			.....	....									
8/12/2023		8/12/2023	Chi tiền tiếp khách	111	6.000.000					6.000.000			
31/12/2023	GBN 00298	31/12/2023	Thanh toán tiền điện	112	4.894.823				4.894.823				
31/12/2023	BPBTL 12	31/12/2023	Trả lương nhân viên tháng 12	334	69.440.000	69.440.000							
31/12/2023	BPBTL 12	31/12/2023	Trích các khoản theo lương	338	16.318.400			16.318.400					
			Khấu hao TSCĐ	214	22.583.333							22.583.333	
			- Cộng số phát sinh trong kỳ		<b>1.445.389.050</b>	<b>830.280.000</b>		<b>190.280.600</b>	<b>65.589.908</b>	<b>80.454.000</b>		<b>278.696.542</b>	
			- Ghi Có TK ...	911	<b>1.445.389.050</b>	<b>830.280.300</b>		<b>190.280.600</b>	<b>65.589.908</b>	<b>80.454.000</b>		<b>278.696.542</b>	
			- Số dư cuối kỳ										
- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...													
Ngày mở sổ: từ ngày 1/1/2023													
					Ngày 31 Tháng 12 năm 2023								
<b>Người ghi sổ</b>					<b>Kế toán trưởng</b>					<b>Giám đốc</b>			
(Ký, họ tên)					(Ký, họ tên)					(Ký, họ tên, đóng dấu)			

**Biểu số 2.31. Trích sổ nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu			Mẫu số S03a-DN						
Địa chỉ: Làng Quỳnh - Quỳnh Lưu - Nho Quan - Ninh Bình			(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)						
<b>SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>									
Năm: 2023									
<i>DVT: đồng</i>									
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh		
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có	
A	B	C	D	E	G	H	1	2	
			<b>Số trang trước chuyển sang</b>						
			.....						
8/12	PC 0026	8/12	Chi tiền tiếp khách			642	6.000.000		
							133	60.000	
								111	
....		...	....						
31/12	GBN 00298	31/12	Thanh toán tiền điện			641	1.194.075		
						642	4.894.823		
						627	234.972.732		
						133	19.289.788		
						112		260.412.140	
31/12	BPBTL 12	31/1	Tính lương tháng 12 phải trả công nhân viên			622	321.89		
						627	76.212.000		
						641	15.872.000		
						642	69.440.000		
						334		483.414.000	
31/12	BPBTL 12	31/12	Trích các khoản theo lương			622	75.554.150		
						627	17.909.820		
						641	3.729.920		



**Bảng 2.32. Sổ cái Chi phí quản lý doanh nghiệp**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh</b>				<b>Mẫu số S03b – DN</b>				
<b>Lưu</b>				<i>Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC</i>				
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình</b>				<i>ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính</i>				
<b>SỔ CÁI (Trích)</b>								
<b>(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)</b>								
Năm 2023								
Tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp								
Số hiệu: 642								
<i>DVT: đồng</i>								
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
...	...	...	Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...
8/12	PC 0026	8/12	Chi tiếp khách			111	6.000.000	
31/12	GBN 00298	31/12	Thanh toán tiền điện			112	4.894.823	
31/12	BPBTL 12	31/12	Tính lương phải trả			334	69.440.000	
31/12	BPBTL 12	31/12	Trích các khoản theo lương			338	16.318.400	
31/12	BTPBKH 271	31/12	Khấu hao TSCĐ				22.583.333	
			.....					
			Cộng số phát sinh				<b>1.445.389.050</b>	<b>1.445.389.050</b>
			Số dư cuối kỳ					
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>					
Số này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...								
Ngày mở sổ: 1/1/2023 đến 31/12/2023								
						<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>		
<b>Người ghi sổ</b>			<b>Kế toán trưởng</b>			<b>Giám đốc</b>		

#### 2.4.3.4. Kế toán chi phí hoạt động tài chính

Chứng từ sử dụng

-Bảng tính lãi vay

-Giấy báo nợ

-Phiếu chi

-Hợp đồng vay vốn

Tài khoản sử dụng: TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính


Trình tự kế toán: Hàng tháng kế toán sẽ nhận được các chứng từ kế toán như: Giấy báo nợ, bảng tính lãi vay... kế toán sẽ ghi nhận các khoản chi phí liên quan đến hoạt động tài chính vào sổ chi tiết 635, sổ nhật ký chung và sổ cái TK635.

**Nghiệp vụ:** Ngày 10/12/2023 ngân hàng gửi giấy báo nợ tiền lãi vay định kỳ của Công ty số tiền 34.561.864 đ.

Nợ TK 635: 34.561.864

Có TK 112: 34.561.864

**Biểu số 2.33. Giấy báo nợ ngân hàng**

 <b>Vietcombank</b>	<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV:
	Ngày 31/12/2023	Mã KH:
		Số GD: 00328
Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Chi nhánh Ninh Bình		
Kính gửi: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu		
Mã số thuế: 2700284689		
Ngân hàng BIDV xin thông báo đã ghi nợ tài khoản 0001257849610 của Quý đơn vị.		
Số tiền bằng số: 34.561.864		
Số tiền bằng chữ: Ba mươi tư triệu năm trăm sáu mươi một nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng.		
Nội dung: Thanh toán lãi vay.		
<b>KẾ TOÁN</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

**Biểu số 2.34. Sổ cái chi phí tài chính**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh</b>			<b>Mẫu số S03b – DN</b>					
<b>Lưu</b>			<i>Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC</i>					
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình</b>			<i>ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính</i>					
<b>SỔ CÁI (Trích)</b>								
<b>(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)</b>								
Năm 2023								
Tài khoản: Chi phí tài chính								
Số hiệu: 635								
<i>DVT: đồng</i>								
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
...	...	...	Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...
10/12	GBN 00328	10/12	Trả lãi ngân hàng T12			112	34.561.864	
			.....					
31/12	PKT 19	31/12	Kết chuyển cuối kỳ			911		414.742.368
			Cộng số phát sinh				<b>414.742.368</b>	<b>414.742.368</b>
			Số dư cuối kỳ					
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>					
Số này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...								
Ngày mở sổ: 1/1/2023 đến 31/12/2023								
						<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>		
<b>Người ghi sổ</b>			<b>Kế toán trưởng</b>			<b>Giám đốc</b>		



#### 2.4.3.5. Kế toán chi phí khác

Chúng tôi kê toán sử dụng

-Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ

-Phiếu chi

-Giấy báo nợ

-Hóa đơn GTGT

Tài khoản sử dụng: TK 811- Chi phí khác

**Nghiệp vụ:** Ngày 22/12/2023 thanh lý 1 máy ép gạch sử dụng từ năm 2009, nguyên giá 69.234.000 đ, đã khấu hao hết, thu được 5 triệu tiền mặt(chưa có thuế VAT 10%), chi phí liên quan hoạt động thanh lý 792.000 đ.

Định khoản: Nợ TK 811: 792.000

Có TK 111: 792.000

**Biểu số 2.35. Trích phiếu chi**

<b>Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu</b>		<b>Mẫu số 02 - TT</b>		
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, TP Ninh Bình</b>		<b>(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)</b>		
<b>PHIẾU CHI</b>		Quyển số: 01		
Ngày 22 tháng 12 năm 2023		Số : 0026		
		Nợ : 811		
		Có : 111		
Họ và tên người nhận tiền: Phạm Minh Quang				
Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình				
Lý do chi: Chi phí thanh lý				
Số tiền: 792.000 (Viết bằng chữ): Bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn.				
Kèm theo 02 Chứng từ gốc: Giấy đề nghị thanh toán, HĐ GTGT số 000182				
Ngày 22 tháng 12 năm 2023				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.36. Trích sổ cái chi phí khác**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lư				Mẫu số S03b – DN				
Địa chỉ: Làng quỳnh, xã Quỳnh Lư, huyện Nho Quan, TP. Ninh Bình				(Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)				
<p><b>SỔ CÁI (Trích)</b>  <b>(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)</b>                  Năm 2023                  Tài khoản: Chi phí khác.                  Số hiệu: 811</p> <p style="text-align: right;"><i>ĐVT : đồng</i></p>								
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...	...
22/12	PC 0026	22/12	Chi phí thanh lý máy ép gạch			111		792.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 010	31/12	Kết chuyển chi khác tháng 12			911	792.000	
...	....		.....					
			<b>Tổng phát sinh</b>				<b>45.504.096</b>	<b>45.504.096</b>
Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...								
Ngày mở sổ: 01/01/2023								
<b>Người ghi sổ</b> (đã ký)				<b>Kế toán trưởng</b> (đã ký)		<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>		<b>Giám đốc</b> (đã ký)

#### 2.4.3.6. Kế toán chi phí thuế TNDN

Cuối kỳ kế toán tổng hợp các khoản doanh thu và chi phí hợp lý để tính ra thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập công ty phải đóng.

Chúng tôi kế toán sử dụng:

- Tờ khai thuế TNDN
- Phiếu chi

Công ty đang áp dụng thuế suất 20%

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất thuế TNDN 20%

Trong đó:

Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển)

Thu nhập chịu thuế = (Doanh thu – Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác

**Biểu số 2.37. Trích Sổ nhật ký chung**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu</b>			<b>Mẫu số S03a-DN</b>					
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình</b>			(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)					
<b>SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>								
<b>Năm 2023</b>								
<i>DVT: đồng</i>								
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<b>Số trang trước chuyển sang</b>					
31/12		31/12	Chi phí thuế TNDN			821	841.742.794	
						3334		841.742.794
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển Chi phí thuế TNDN			911	841.742.794	
						821		841.742.794
			<b>Cộng chuyển sang trang sau</b>	x	x	x	<b>52.186.651.689</b>	<b>52.186.651.689</b>
- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ... - Ngày mở sổ: Từ ngày 1/1/2023 đến ngày 31/12/2023								
<b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)			<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2023 <b>Người đại diện theo pháp luật</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)			

**Biểu số 2.38 .Sổ cái chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng**

**Mẫu số S03b – DN**

**Quỳnh Lưu**

*Ban hành theo TT200/2014/TT – BTC*

**Địa chỉ: Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho**

*ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính*

**Quan, TP. Ninh Bình**

**SỔ CÁI (Trích)**

**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2023

Tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

*ĐVT: đồng*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
...	...	...	Số dư đầu kỳ	...	...	...	...	...
			Số phát sinh					
31/12		31/12	Chi phí thuế TNDN			3334	841.742.794	
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển lãi lỗ			911		841.742.794
			Cộng số phát sinh				<b>841.742.794</b>	<b>841.742.794</b>
			Số dư cuối kỳ					
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>					

Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: 1/1/2023 đến 31/12/2023

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**2.4.4. Thực trạng kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Khảo sát thực tế tại công ty cho thấy kết quả kinh doanh của công ty bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác. Trong đó kết quả hoạt động kinh doanh là chủ yếu của công ty. Kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh của công ty.

Tài khoản sử dụng : TK 911 – Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Trình tự kế toán: Cuối kỳ sau khi đã kiểm tra số liệu khớp với số liệu đã ghi chép, căn cứ trên sổ chi tiết và sổ cái các TK511, TK 632,TK 635, TK 641, TK 642, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Tại công ty Các bút toán kết chuyển xác định kết quả kinh doanh được theo dõi chi tiết trên sổ chi tiết và sổ cái TK 911.

Các bút toán kết chuyển cuối kỳ năm 2023

**Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Nợ TK 511: 16.108.474.000

Có TK 911: 16.108.474.000

**Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác**

Nợ TK 711: 48.264.071

Nợ TK 515: 62.857.920

Có TK 911: 111.121.991

**Kết chuyển giá vốn hàng bán**

Nợ TK 911: 9.773.500.000

Có TK 632: 9.773.500.000

**Kết chuyển chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Nợ TK 911: 1.777.135.555

Có TK 641: 331.746.505

Có TK 642: 1.445.389.050

**Kết chuyển chi phí khác, chi phí tài chính**

Nợ TK 911: 460.246.464

Có TK 635 : 414.742.368

Có TK 811: 45.504.096

Lợi nhuận trước thuế= (16.108.474.000+111.121.991)- (9.773.500.000+  
1.777.135.555+ 460.246.464) = 4.208.713.972

Thuế TNDN= 4.623.456.340\* 20%= 841.742.794

Lợi nhuận sau thuế= 4.208.713.972 – 841.742.794= 3.366.971.178

**Chi phí thuế TNDN:**

Nợ TK 8211: 841.742.794

Có TK 3334: 841.742.794

**Kết chuyển chi phí TNDN**

Nợ TK 911: 841.742.794

Có TK 8211: 841.742.794

**Kết chuyển lãi trong kỳ**

Nợ TK 911: 3.366.971.178

Có TK 421: 3.366.971.178



Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 511,515,711 kế toán tiền hành lập phiếu kế toán số 18 để kết chuyển doanh thu, thu nhập.

**Biểu số 2.39 .Phiếu kế toán số 18**

<b>Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu</b>		<b>Số phiếu</b>	
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh -Quỳnh Lưu- Nho Quan -TPNB</b>		<b>Liên số 1: Lưu</b>	
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>			
Số : 18			
<b>Nội dung</b>	<b>Số tài khoản</b>	<b>Phát sinh Nợ</b>	<b>Phát sinh Có</b>
Kết chuyển doanh thu thuần, hoạt động tài chính, thu nhập khác	511	16,108,474,000	
	711	48,264,071	
	515	62,857,920	
	911		16,219,595,991
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>16,219,595,991</b>	<b>16,219,595,991</b>
Số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu tỷ hai trăm mười chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi một đồng./			
		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
NGƯỜI LẬP PHIẾU (Ký, họ tên)		KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)	

( Nguồn: Phòng kế toán )

Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 632, TK 641, TK 642, TK 811 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 19 để kết chuyển chi phí.

**Biểu số 2.40. Phiếu kế toán số 19**

<b>Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu</b>			
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh - Quỳnh Lưu- Nho Quan - TPNB</b>			<b>Liên số 1: Lưu</b>
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>			
Số: 19			
<b>Nội dung</b>	<b>Số tài khoản</b>	<b>Phát sinh Nợ</b>	<b>Phát sinh Có</b>
Kết chuyển Giá vốn, CPTC, CPBH, CP QLDN,	911	12,010,882,019	
	632		9,773,500,000
	635		414,742,368
	641		331,746,505
	642		1,445,389,050
	811		45,504,096
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>12,010,882,019</b>	<b>12,010,882,019</b>
<i>Số tiền (viết bằng chữ): Mười hai tỷ không trăm mười triệu tám trăm tám mươi hai nghìn không trăm mười chín đồng./</i>			
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>			
NGƯỜI LẬP PHIẾU (Ký, họ tên)		KẾ TOÁN TRƯỞNG (Ký, họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 18,19 kế toán ghi sổ nhật ký chung

Căn cứ vào nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái các TK 511,TK 515, TK 622,TK 632, TK 642, TK 711, TK 811, TK 911.

Căn cứ vào sổ cái TK 911 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 20 phản ánh thuế TNDN phải nộp.

**Biểu số 2.41. Phiếu kế toán 20**

<b>Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lư</b>			
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh -Quỳnh Lư - Nho Quan - TPNB</b>		<b>Liên số 1: Lư</b>	
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>			
Số : 20			
<b>Nội dung</b>	<b>Số tài khoản</b>	<b>Phát sinh Nợ</b>	<b>Phát sinh Có</b>
CP Thuế TNDN	821	841,742,794	
	333(4)		841,742,794
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>841,742,794</b>	<b>841,742,794</b>
<i>Số tiền (viết bằng chữ): Tám trăm bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng./</i>			
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>			
<b>NGƯỜI LẬP PHIẾU</b>		<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	

( Nguồn: Phòng kế toán)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 20 kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung.

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK 821

Căn cứ vào sổ cái TK 821 kế toán lập phiếu kế toán số 21 phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế năm 2023.

**Biểu số 2.42. Phiếu kế toán 21**

<b>Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu</b>			
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh - Quỳnh Lưu - Nho Quan - TPNB</b>		<b>Liên số 1: Lưu</b>	
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>			
Số : 21			
<b>Nội dung</b>	<b>Số tài khoản</b>	<b>Phát sinh Nợ</b>	<b>Phát sinh Có</b>
Kết chuyển CP Thuế TNDN	911	841,742,794	
	821		841,742,794
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>841,742,794</b>	<b>841,742,794</b>
<i>Số tiền (viết bằng chữ): Tám trăm bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng./</i>			
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>			
<b>NGƯỜI LẬP PHIẾU</b>		<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 21, kế toán tiền hàng ghi vào sổ nhật ký chung

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK 821, TK 911.

Căn cứ vào sổ cái TK 911 kế toán lập phiếu kế toán số 22 phản ánh kết chuyển lợi nhuận sau thuế.

**Biểu số 2.43. Phiếu kế toán số 22**

<b>Đơn vị : Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu</b>			
<b>Địa chỉ: Làng Quỳnh - Quỳnh Lưu - Nho Quan- TPNB</b>		<b>Liên số 1: Lưu</b>	
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>			
Số : 22			
<b>Nội dung</b>	<b>Số tài khoản</b>	<b>Phát sinh Nợ</b>	<b>Phát sinh Có</b>
Kết chuyển lãi lỗ	911	3,366,971,178	
	421		3,366,971,178
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3,366,971,178</b>	<b>3,366,971,178</b>
Số tiền (viết bằng chữ): Ba tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi một nghìn một trăm bảy mươi tám đồng./			
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
NGƯỜI LẬP PHIẾU		KẾ TOÁN TRƯỞNG	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 22, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK 911, TK 421

Căn cứ vào các sổ cái, kế toán lập bảng cân đối tài khoản và bảng Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023.

**Biểu số 2.44. Trích sổ nhật ký chung**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lư</b>			<b>Mẫu số S03a-DN</b>					
<b>Làng Quỳnh, xã Quỳnh Lư, huyện Nho Quan, TP</b>			<i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC</i>					
<b>Địa chỉ: Ninh Bình</b>			<i>Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</i>					
<b>SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>								
<b>Năm: 2023</b>								
<i>DVT: đồng</i>								
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<b>Số trang trước chuyển sang</b>					
...			....					
	PKT 18		Kết chuyển doanh thu, thu nhập khác	x		511	16.108.474.000	
				x		515	62.857.920	
				x		711	48.264.071	
				x		911		16.219.595.991
	PKT 19		Kết chuyển chi phí	x		911	12.010.882.019	
				x		632		9.773.500.000
						635		414.742.368
				x		641		331.746.505
				x		642		1.445.389.050
				x		811		45.504.096
	PKT 20		Thuế TNDN	x		8211	841.742.794	
				x		3334		841.742.794

	PKT 21		Kết chuyển thuế TNDN	x		911	841.742.794	
				x		8211		841.742.794
	PKT 22		Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	x		911	3.366.971.178	
						421		3.366.971.178
			<b>Cộng chuyển sang trang sau</b>	x	x	x	<b>52.186.651.689</b>	<b>52.186.651.689</b>

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ : 1/1/2023 đến 31/12/2023

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.45. Trích sổ cái TK 911**

<b>Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu</b> <b>Địa chỉ: Làng Quỳnh- Quỳnh Lưu- Nho Quan- TP Ninh Bình</b>			<b>Mẫu số S03b-DN</b> (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)						
<b>SỔ CÁI</b> (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung) Năm: 2023 Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh Số hiệu: 911									
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có	
A	B	C	D	E	G	H	1	2	
			- Số dư đầu năm. - Số phát sinh trong tháng						
31/12	PKT 18	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng			511		16.108.474.000	
			Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		62.857.920	
			Kết chuyển thu nhập khác			711		48.264.071	
	PKT 19		Kết chuyển giá vốn hàng bán			632		9.773.500.000	
						635		414.742.368	
			Kết chuyển chi phí bán hàng			641		331.746.505	
			Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp			642		1.445.389.050	
			Kết chuyển chi phí khác			811		45.504.096	



	PKT 21		Kết chuyển thuế TNDN			821	841.742.794	
	PKT 22		Kết chuyển lợi nhuận			421	3.366.971.178	
			- Cộng Số phát sinh tháng				<b>16.219.595.991</b>	<b>16.219.595.991</b>
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					
<p>- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...</p>								
						<p>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</p>		
<p><b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)</p>		<p><b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)</p>		<p><b>Người đại diện theo pháp luật</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)</p>				

**Biểu số 2.46. Trích sổ cái TK 421**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lư**  
**Địa chỉ: Làng Quỳnh - Quỳnh Lư - Nho Quan- TP Ninh Bình**

**Mẫu số S03b-DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**  
 (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)  
**Năm: 2023**  
**Tên tài khoản : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**  
**Số hiệu: 421**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm. - Số phát sinh trong tháng					
			.....					
31/12	PKT 22	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế			911		3.366.971.178
			- Cộng Số phát sinh Số dư cuối kỳ				<b>3.366.971.178</b>	<b>3.366.971.178</b>

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...  
 Ngày mở sổ : từ 1/1/2023 đến 31/12/2023

**Người lập biểu**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023*  
**Người đại diện theo pháp luật**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.47. Bảng báo cáo kết quả kinh doanh**

**Đơn vị báo cáo: Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lư**  
**Địa chỉ: Làng Quỳnh – Quỳnh Lư – Nho Quan – Ninh Bình**  
**Mẫu số B 02 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm: 2023

*ĐVT: đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		16.108.474.000	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		16.108.474.000	
4. Giá vốn hàng bán	11		9.773.500.000	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		6.334.974.000	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		62.857.920	
7. Chi phí tài chính	22		414.742.368	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		331.746.505	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.445.389.050	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		4.205.953.997	
11. Thu nhập khác	31		48.264.071	
12. Chi phí khác	32		45.504.096	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.759.975	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.208.713.972	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		841.742.794	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		3.366.971.178	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

(\*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

- Số chứng chỉ hành nghề;

- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán

Ninh Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU**

### **3.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU**

Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu từ khi thành lập, bên cạnh những thuận lợi cũng có những khó khăn. Bằng tất cả những nỗ lực của toàn thể Công ty đã khắc phục phần lớn khó khăn và đưa Công ty ngày một phát triển, khẳng định được vị thế của mình về cả chất lượng và số lượng, chiếm được sự tin tưởng của khách hàng. Tuy nhiên vẫn còn những mặt chưa được phù hợp. Với mong muốn hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh của Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số nhận xét của bản thân về tổ chức công tác kế toán của Công ty như sau:

#### **3.1.1. Ưu điểm**

##### **-Về công tác quản lý:**

Đội ngũ cán bộ CNV năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực luôn quan tâm đến cán bộ CNV trong công ty.

Không gian làm việc của các nhân viên tương đối tốt, phòng làm việc được trang bị tốt về mọi mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên an tâm làm việc.

Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng, nhanh chóng hơn. Các phòng ban được quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ kịp thời các yêu cầu quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

##### **-Về công tác kế toán:**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, mỗi kế toán được phân công phụ trách một mảng riêng đảm bảo sự chuyên môn hóa nhưng vẫn phối hợp chặt chẽ với nhau.

Các nhân viên kế toán đều được đào tạo kiến thức và có trình độ chuyên môn, có trách nhiệm hoàn thành công việc của mình và thường xuyên tự bồi dưỡng, cập nhật các chuẩn mực, quy định kế toán mới.

Các kế toán thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu để đảm bảo tính chính xác đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của công ty, giúp các nhà quản lý hoạch định, điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp với thị trường thực tế.

Ngoài ra, bộ máy kế toán của Công ty còn được tổ chức theo hình thức tập trung tạo điều kiện cho kế toán kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ tập trung thống nhất, đồng thời tạo sự chuyên môn hóa cho công việc đối với nhân viên kế toán cũng như việc trang bị các phương tiện kỹ thuật, tính toán, xử lý thông tin một cách chính xác và hiệu quả cao.

#### **-Về hệ thống chứng từ sổ sách:**

Công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản phổ biến cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty đồng thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

Hệ thống chứng từ kế toán tại công ty được lưu trữ theo đúng chế độ đảm bảo khoa học trong việc truy cập và tìm kiếm thông tin. Hàng tháng, hàng quý các chứng từ gốc được tập hợp theo từng nhóm, từng chủng loại khác nhau. Chứng từ của năm tài chính được lưu trữ trong các ngăn tài liệu, luôn sẵn sàng cho các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài chính.

Chứng từ được luân chuyển và có kết cấu một cách hợp lý phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty, hệ thống sổ sách, chứng từ được luân chuyển một cách khoa học, ngăn nắp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, lưu trữ, bảo quản và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kịp thời đầy đủ và chính xác.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn diễn ra một cách dễ dàng.

Quy trình luân chuyển chứng từ hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty luôn tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán quy định về tính trung thực, đúng đắn, hợp lệ và đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính và phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

**-Về tổ chức kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận kịp thời nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp có thể quản lý các chi phí một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã đáp ứng được phần nào việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty, giúp ban lãnh đạo đưa ra quyết định đúng đắn.

Việc ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp áp dụng đúng theo “nguyên tắc ghi nhận doanh thu”, chi phí cũng được theo dõi một cách có hệ thống nên tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định kết quả của doanh nghiệp.

Với những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua đã phản ánh một cách trung thực nhất sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể các bộ công nhân viên trong công ty.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm thì công tác kế toán còn có những mặt hạn chế cần được hoàn thiện như sau:

**-Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong DN:**

Hiện tại, Công ty tổ chức mô hình kế toán doanh thu, chi phí với mục tiêu chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề kế toán tài chính mà chưa giải quyết triệt để mục tiêu quản trị DN.

**- Về chi phí giá vốn của Công ty**

Giá nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm có ảnh hưởng lớn tới chi phí giá vốn của sản phẩm hàng hóa trong công ty, giá nguyên vật liệu tăng cao chi phí bỏ ra mua nguyên vật liệu là rất lớn làm chi phí của công ty tăng lên dẫn tới doanh thu công ty giảm kéo theo việc giảm lợi nhuận của công ty.

**-Về phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí tiền lương chiếm tỷ trọng lớn công ty cần cân nhắc giảm thiểu tối đa chi phí, chi phí lớn từ đó làm giảm doanh thu của Công ty.

**-Về chất lượng sản phẩm**

Hiện nay, tình trạng gạch lỗi của Công ty được sản xuất ra tương đối lớn, chi phí bỏ ra là nhiều mà giá thành bán ra lại rất rẻ, làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu của công ty.

**-Về tình hình sử dụng máy tính và phần mềm kế toán**

Công ty đang áp dụng các công cụ văn phòng hỗ trợ như Word, Excel mang tính thủ công. Những công cụ này có lợi thế là dễ dàng kiểm tra sổ sách, nhưng tốn nhiều thời gian trong xử lý các thông tin nghiệp vụ, cập nhật thông tin nhiều khi chưa kịp thời. Công ty chưa vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng của những thành tựu khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn.

**3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM XÂY DỰNG QUỲNH LƯU**

Để đảm bảo sự hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải phù hợp với cơ cấu, tổ chức, quy mô sản xuất của doanh nghiệp, tuân thủ trên cơ sở tôn trọng các chế định tài chính, chế độ kế toán Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải đảm bảo được tính khách quan, đáp ứng được thông tin kịp thời, chính xác khi có yêu cầu và đảm bảo theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện nhằm đưa đến lợi ích, giá trị cho doanh nghiệp lâu dài, đưa ra những phương hướng, giải pháp hiệu quả và phải trên cơ sở tiết kiệm chi phí.

Qua quá trình hình thực tế tại công ty, em xin mạnh dạn đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **3.2.1. Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong DN**

Công ty có thể học hỏi áp dụng mô hình kế toán kết hợp giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị vào mô hình kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại DN mình. Khi đó, kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh sẽ cung cấp được những thông tin đầy đủ, chi tiết dưới cả hai góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị, từ đó giúp các nhà quản trị có được cái nhìn tổng quát, đánh giá khách quan, giúp cho việc ra các quyết định của các nhà quản trị sẽ chính xác, hiệu quả hơn. Đồng thời, việc xây dựng mô hình kế toán doanh thu, chi phí như vậy sẽ tiết kiệm được chi phí luân chuyển chứng từ, tiết kiệm được chi phí nhân sự khi không phải tổ chức riêng hai bộ máy kế toán tài chính và kế toán quản trị độc lập. Mô hình này cũng phù hợp với trình độ kế toán công ty hiện nay và đảm bảo cho việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng.

Nâng cao uy tín, tạo lòng tin cho khách hàng bằng cách đảm bảo chất lượng thành phẩm, sản xuất ra những thành phẩm chất lượng cao, không vi phạm hợp đồng khi ký kết với đối tác. Muốn vậy, công ty cần đảm bảo các khâu của quy trình sản xuất đúng kỹ thuật, công nghệ hiện đại và năng suất tối đa, công ty cần phải có bộ phận kiểm tra chất lượng của các nguyên liệu đầu vào cũng như thành phẩm đầu ra khi xuất bán.

Công ty nên thống kê sản lượng tiêu thụ của từng loại thành phẩm để biết được doanh thu của từng loại qua các năm để nắm được nhu cầu cần thiết của khách hàng.

Doanh nghiệp cần giữ vững và mở rộng thị trường, xóa bỏ dần những khoảng trống nhằm ngăn chặn thị trường của đối thủ cạnh tranh. Để làm được điều đó



doanh nghiệp cần quan tâm đến khách hàng truyền thống, duy trì mối quan hệ phát triển lâu dài, giá cả ổn định và đảm bảo chất lượng.

### **3.2.2. Chi phí giá vốn của Công ty**

Đối với chi phí giá vốn hàng bán, muốn giảm thiểu tối đa khoản mục chi phí này thì công ty phải có kế hoạch cho việc thu mua, tồn trữ nguyên vật liệu đầu vào, đồng thời công ty cần tăng cường công tác dự báo để khi giá cả nguyên vật liệu biến động công ty có những chính sách thu mua hợp lý đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm mà không bị thua lỗ, cũng như tận dụng triệt để nguồn lực của nhân công trực tiếp sản xuất để tạo năng suất sản phẩm cao nhất.

### **3.2.3. Quản lý tốt chi phí quản lý doanh nghiệp và đẩy mạnh hoạt động quảng bá doanh nghiệp**

Việc sử dụng tiết kiệm, hợp lý các khoản của doanh nghiệp sẽ có ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh của công ty. Tiết kiệm chi phí là làm giảm tiêu hao vật chất trên một đơn vị sản phẩm, tăng khối lượng sản phẩm sản xuất. Bên cạnh việc tăng doanh thu thì Công ty cần có những biện pháp giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp, từ đó lợi nhuận công ty sẽ tăng lên. Để tiết kiệm được chi phí quản lý doanh nghiệp công ty quản lý chặt chẽ theo từng yếu tố chi phí phát sinh có kế hoạch, sắp xếp công việc kinh doanh một cách khoa học, hợp lý, có kế hoạch, đặc biệt nên tối ưu hóa chi phí lương nhân viên quản lý doanh nghiệp và dự kiến cho từng khoản chi phí sử dụng để tối ưu hóa chi phí một cách hiệu quả nhất.

Hiện nay, nhu cầu xây dựng đang rất lớn, số lượng các doanh nghiệp trong lĩnh vực này là tương đối nhiều nhưng trình độ, năng lực, kinh nghiệm có thể nói là không bằng Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu. Tuy nhiên do những công ty này marketing tốt, hay quảng cáo rộng rãi làm cho khách hàng biết đến họ nhiều hơn. Do đó, công ty nên đẩy mạnh hoạt động marketing để tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, nâng cao công tác quảng cáo, để khách hàng có thể biết đến công ty nhiều hơn, tạo lợi thế kinh doanh, nâng cao kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

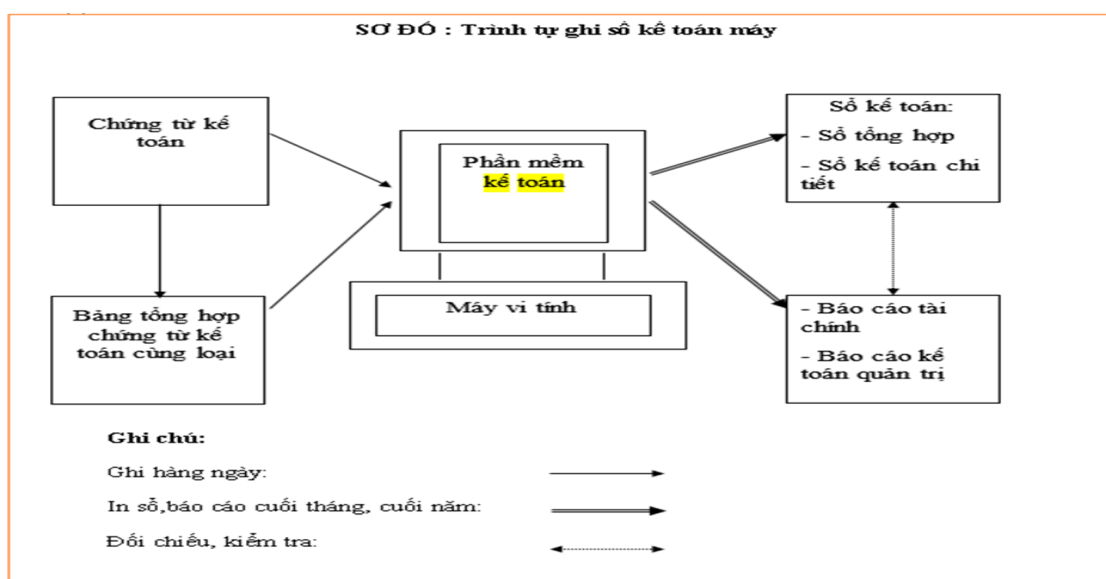
### 3.2.4. Nâng cao chất lượng sản phẩm

Để nâng cao chất lượng sản phẩm và sản xuất ra loại gạch chất lượng cao nhất công ty nên đảm bảo thiết bị sản xuất hoạt động tốt, đào tạo công nhân viên với các kỹ năng cần thiết trong quá trình sản xuất. Cần lựa chọn kỹ lưỡng nguyên vật liệu đầu vào, việc này sẽ giúp đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất. Đặc biệt công ty cần chú ý đến việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sản xuất để đảm bảo hiệu quả sản xuất, công ty nên đầu tư vào Công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quá trình sản xuất để từ đó làm tăng doanh thu cho công ty.

Công ty luôn phải luôn coi chất lượng sản phẩm là yếu tố hàng đầu để giữ uy tín thị trường, chính vì thế mà công ty nên mời các kỹ sư từ nước ngoài về kiểm tra chất lượng máy móc, trang thiết bị để sản xuất sản phẩm một cách định kỳ và tuyển chọn các nguyên vật liệu đầu vào một cách tỉ mỉ nhằm tạo ra các sản phẩm tốt nhất tới tay khách hàng.

### 3.2.5. Vận dụng phần mềm kế toán

Công ty nên lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp để thông tin kinh tế được cập nhật nhanh chóng, chính xác, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và nhu cầu sử dụng thông tin của người sử dụng.



Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh

của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST.... Công ty nên lựa chọn một phần mềm phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban giám đốc. Giúp ban giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,.. giúp việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Những lợi ích mang lại từ phần mềm kế toán:

- Tiết kiệm thời gian
- Phân tích dữ liệu tài chính và tổng hợp rất chính xác
- Kiểm tra tốt tình hình tài chính công ty
- Tiết kiệm chi phí
- Tổng hợp, xử lý, và cung cấp báo cáo chính xác, kịp thời
- Tối ưu hóa quá trình quản lý kinh doanh
- Giảm mất mát dữ liệu, đảm bảo an toàn, bảo mật
- Giúp ban giám đốc ra quyết định chiến lược kinh doanh nhanh chóng, chính xác.

Ngoài ra, phần mềm kế toán còn hỗ trợ rất tốt cho các phòng ban như:

- Sổ sách kế toán
- Dịch vụ trả lương
- Thuế thu nhập
- Giải pháp kế toán được chứng nhận

- Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán
- Chuẩn bị các báo cáo tài chính
- Thu nợ
- Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng
- Thanh toán nợ

### **3.3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP**

#### **3.3.1. Điều kiện về phía nhà nước và cơ quan chức năng**

Để thực hiện tốt các giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp nói chung và công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu nói riêng, đòi hỏi phải có các điều kiện và biện pháp cụ thể từ phía Nhà nước và các cơ quan chức năng.

Nhà nước nên xem xét các quy định quản lý tài chính về chi phí, doanh thu, loại bỏ những quy định quá cụ thể mang tính bắt buộc gây khó khăn, phức tạp cho các doanh nghiệp. Các quy định quản lý nên đơn giản, dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Đặc biệt, trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay các doanh nghiệp gặp phải rất nhiều khó khăn. Nhà nước nên có chính sách ưu đãi về thuế, giảm thuế, thu nhập doanh nghiệp,... để hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu nói riêng để các doanh nghiệp phát triển hơn nữa thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

Nhà nước cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý kế toán đồng bộ, thống nhất, hoàn thiện luật kế toán, nghị định hướng dẫn luật và việc ban hành chuẩn mực kế toán trên cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và thống nhất.

Nhà nước nên khuyến khích phát triển và tăng cường các hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính kế toán trong nền kinh tế thị trường. Hình thức hệ thống tổ chức các công ty kế toán, văn phòng, trung tâm, dịch vụ tư vấn tài chính kế toán khắp cả nước. Xúc tiến việc đào tạo đội ngũ chuyên gia kế toán có trình độ cao, đủ sức đáp ứng mọi nhu cầu quản lý trong lĩnh vực kế toán. Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ kế toán trao đổi nghề nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ,

đồng thời là cầu nối để kế toán Việt Nam dần hội nhập với khu vực và trên thế giới.

Cơ quan thuế là một trong những cơ quan trực tiếp quản lý các doanh nghiệp, thường xuyên tiếp xúc với các doanh nghiệp nên thường xuyên tổ chức các buổi hướng dẫn, thông báo các chính sách, quy định tài chính, quy định về thuế mới để các doanh nghiệp cập nhật thường xuyên thông tin mới để thực hiện tốt.

Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán

Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng và có tính bắt buộc cao.

### **3.3.2. Điều kiện đối với Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Quỳnh Lưu**

Bất cứ doanh nghiệp nào thì yếu tố con người cũng là một trong những yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Để công ty đạt được hiệu quả kinh doanh tốt, có tốc độ tăng trưởng mạnh và khẳng định vị thế của mình thì đòi hỏi công ty phải có đội ngũ lao động có năng lực, trình độ chuyên môn và có đạo đức để hoàn thành tốt công việc được giao, trong đó bao gồm nhân viên phòng kế toán. Do đặc thù công việc kế toán là đòi hỏi độ chính xác cao, sự tỉ mỉ, chi tiết các sai sót không được phép xảy ra, công việc kế toán ngày càng đòi hỏi sự chuyên sâu trong từng phần hành, bất kỳ một nhân viên kế toán nào cũng cần thường xuyên nỗ lực trau dồi nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Chính vì thế công ty nên quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên kế toán.

Phòng kế toán nên xem xét lại các quy định quản lý tài chính về doanh thu để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của công ty nhằm nâng cao lợi nhuận kinh tế. Phòng kế toán nên xây dựng hệ thống kiểm soát các quy trình làm việc thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công việc kế toán.

Phòng kế toán nên tổ chức nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống kế toán quản trị để giúp ban giám đốc có thêm nhiều thông tin hữu ích để ra các quyết

định hoạt động kinh doanh đúng hướng giúp công ty phát triển ngày càng vững mạnh.

Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc khoa học công nghệ vụ công tác kế toán.

Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ cung cấp số liệu đối chiếu kiểm tra.

Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu của doanh nghiệp.

Ban lãnh đạo phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.

Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc khoa học công nghệ vụ công tác kế toán.

Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ cung cấp số liệu đối chiếu kiểm tra.

Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu của doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

Cùng với xu thế hội nhập mở rộng thị trường, đó là cơ hội mà các Công ty có thể nắm bắt xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Kinh doanh hàng hóa của doanh nghiệp chính là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng với mục đích là lợi nhuận. Doanh nghiệp muốn đạt được lợi nhuận cao cần tăng doanh thu bằng cách tăng sản lượng sản phẩm bán ra và giảm thiểu chi phí. Trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt, công tác tiêu thụ hàng hóa trở thành mối quan tâm hàng đầu, vì thế việc tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu phải được tổ chức một cách hoàn thiện.

Sau thời gian nghiên cứu tại công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu, em đã hiểu rõ hơn về quy trình chế độ áp dụng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Từ đó, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Mặc dù với sự nỗ lực của bản thân, nhưng sự hiểu biết và kinh nghiệm còn hạn chế nên nội dung của khóa luận không thể tránh khỏi thiếu sót. Em kính mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của cô Đỗ Thị Thu Thủy, các thầy cô trong Khoa Kinh Tế trường Đại Học Hoa Lư cùng các anh chị phòng kế toán của Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Quỳnh Lưu và nhà trường đã tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Ninh Bình, ngày tháng năm 2024*

**Sinh viên**

**Đinh Thị Ngân**

Giảng viên hướng dẫn

Sinh viên thực hiện

Th.S. Đỗ Thị Thủy

Đinh Thị Ngân



### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, NXB tài chính, Hà Nội.
  2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2013), Giáo trình kế toán quản trị, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
  3. Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh – Xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân (tác giả Phạm Thị Gái năm xuất bản : 2018)
  4. Bộ tài chính (2014), Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 về chế độ kế toán doanh nghiệp.
  5. Đào Thị Hồng Vân(2017), “*Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Ngọc Sơn*”, Học viện tài chính.
  6. Lã Hữu Đức (2021), “*Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH TM&DV Đại Phát*”, Trường Đại học Hoa Lư.
  7. Vũ Thị Hiền (2015), “*Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH một thành viên Sơn và Chồng thám Tiến Nguyệt*”, Trường Đại học Hoa Lư.
- Hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính Công ty Cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu năm 2021, 2022, 2023.